GUOTAI JUNAN Việt Nam
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

Hướng dẫn sử dụng

GTJA Home Trading

GUOTAI JUNAN Việt Nam
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

Mục lục

1. Tải và cài đặt ứng dụng
2. Thông tin thị trường
3. Giao dịch chứng khoán
4. Quản lý tài sản
5. Giao dịch tiền
6. Các tiện ích

- Đăng nhập tài khoản
- Đổi mật khẩu
- Quên mật khẩu
- Đăng ký mở tài khoản

- Tạo mới danh mục
- Thêm chứng khoán vào DM
- Xem thông tin thị trường
  - Tab Danh mục quan tâm
  - Tab Toàn cảnh thị trường
  - Tab Các chỉ sô Index
  - Tab Thanh khoản TT
- Đồ thị kỹ thuật

- Sao kê giao dịch
- Thông tin tài sản KH
- Thông tin TS

- Đặt lệnh
- Lệnh đặt Mua
- Lệnh đặt Bán
- Sửa Lệnh
- Hủy Lệnh
- Lệnh Đặt Trước
- Hủy lệnh đặt trước
- Lịch sử lệnh
- Đăng ký bán ck lô lẻ

- Giao dịch tiền
- Ngân hàng trực tuyến
- Chuyển tiền ra ngoài
- Chuyển khoản tiền cùng TK
- Đăng ký quyền mua ck PHT
- *Ứng trước tiền bán CK*
- *Hoàn trả HĐ vay ký quỹ*

Phần 1: Tải và cài đặt ứng dụng

Quý khách truy cập trang web https://gtjai.com.vn để tải ứng dụng gtja Home Trading

Click Icon trên Desktop để mở ứng dụng

Đăng nhập hệ thống

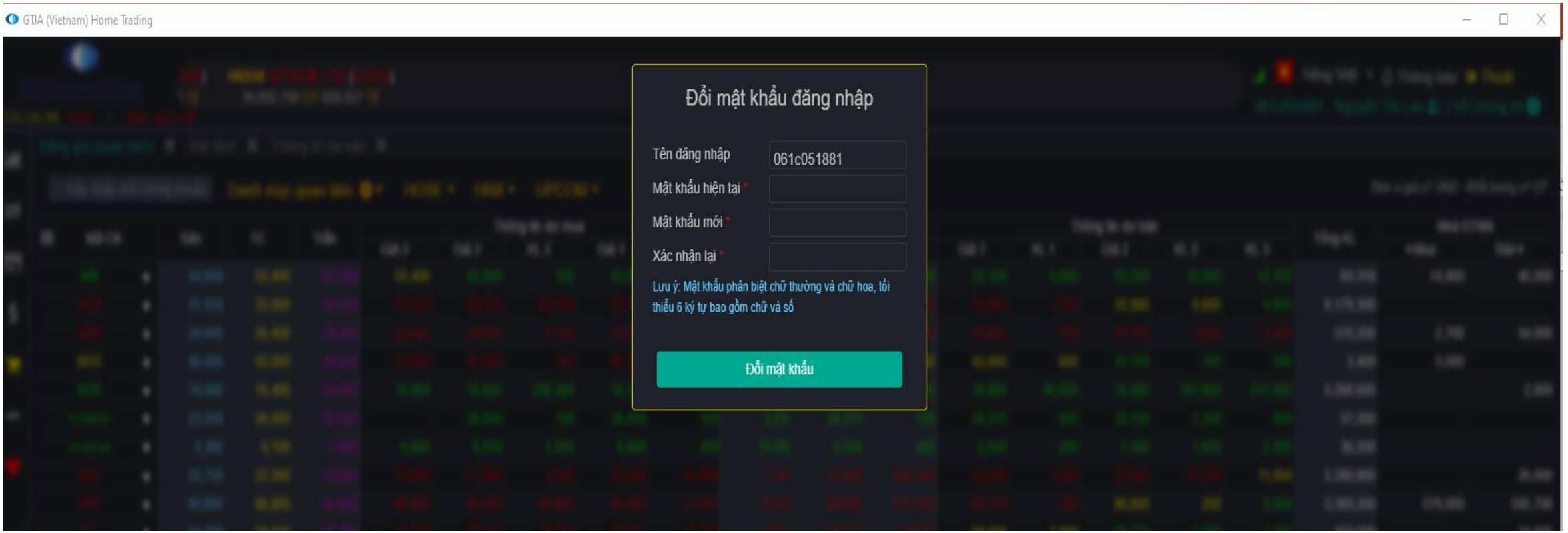

Đối với khách hàng lần đầu tiên đăng nhập, hệ thống sẽ yêu cầu đổi mật khẩu đăng nhập.

Sau khi hoàn thành việc đổi mật khẩu mới. Nhấn nút **ĐỔI MẬT KHẨU**

Đổi mật khẩu – Nhập OTP

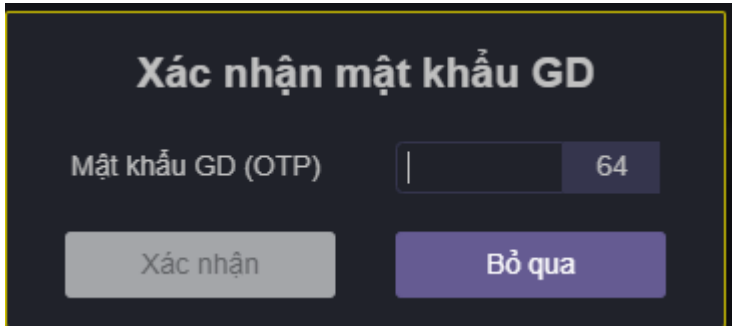

- Sau khi đổi mật khẩu thành công sẽ quay lại màn hình đăng nhập ban đầu.
- Khách hàng nhập mật khẩu mới đã đổi để đăng nhập vào hệ thống.

Khi khách hàng đăng nhập đúng thông tin, hệ thống sẽ hiển thị “Xác nhận OTP - OTP số….”, khách hàng điền số OTP tương ứng mà khách hàng nhận được.

"Nếu KH nhập OTP thành công thì sẽ đăng nhập vào được hệ thống. Nếu KH nhập sai OTP thì hệ thống yêu cầu KH nhập lại OTP"

.

Quên mật khẩu

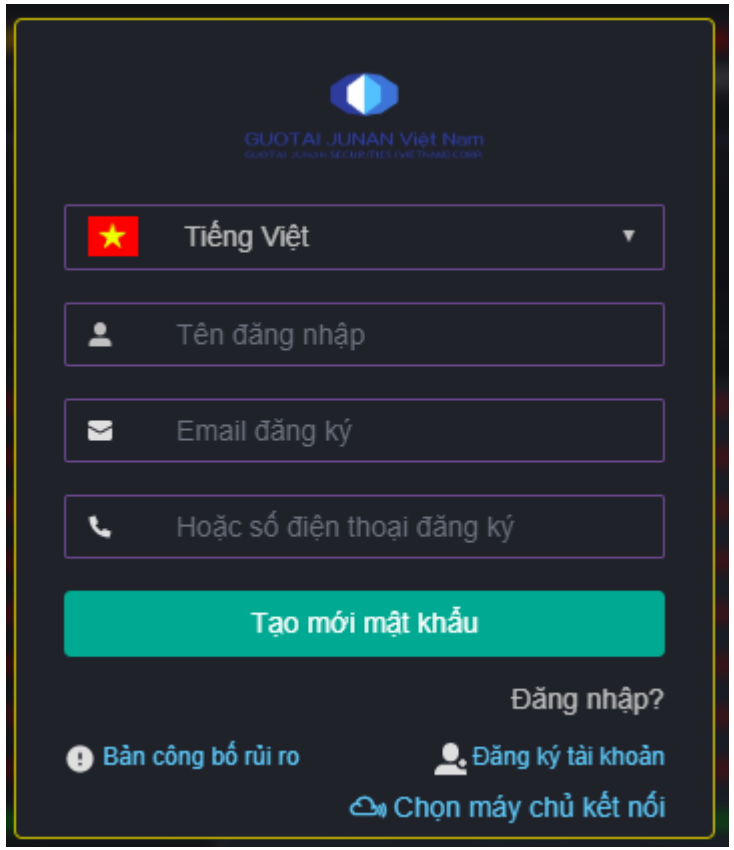

Bước 1: Nhập thông tin:

Tên đăng nhập, Email đăng ký và Số điện thoại khi mở tài khoản.

Yêu cầu: ít nhất phải nhập 1 trong 2 thông tin Email hoặc Số điện thoại để xác thực.

Bước 2: Tạo mới mật khẩu:

Nhấn nút **Tạo mới mật khẩu.**

Dựa vào thông tin Email hoặc Số điện thoại đăng ký mà khách hàng nhập ở Bước 1, hệ thống sẽ gửi mật khẩu mới đến Email / SMS cho khách hàng.

Bước 3: Đăng nhập lại:

Khách hàng đăng nhập lại hệ thống bằng mật khẩu mới mà hệ thống đã gửi đến Email / SMS của khách hàng.

Hệ thống sẽ yêu cầu đổi lại mật khẩu giao dịch giống như đăng nhập lần đầu và hệ thống.

Đăng ký mở tài khoản

Khách hàng muốn mở tài khoản trực tuyến tại CTCK có cách như sau:

Tại màn hình đăng nhập

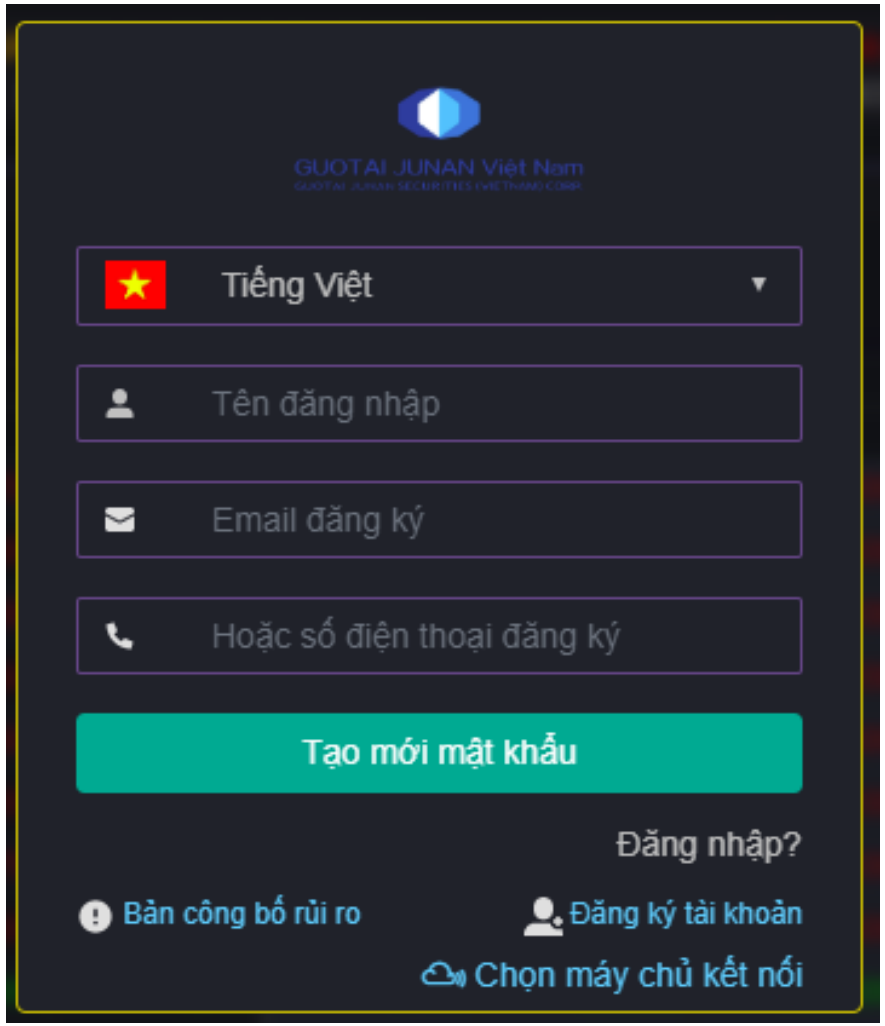

- Các thông tin có dấu (*) là các thông tin bắt buộc nhập.
- Các thông tin khác khách hàng có thể bỏ trống nếu thấy không cần thiết.
- Nhấn nút **ĐĂNG KÝ** nếu khách hàng muốn gửi hồ sơ cho CTCK. Nhấn nút **NHẬP LẠI** nếu muốn xóa toàn bộ dữ liệu đã nhập để nhập lại từ đầu.

Đăng ký thành công:

Sau khi đăng ký thông tin mở tài khoản trực tuyến thành công, nhân viên CTCK sẽ liên hệ để xác nhận thông tin với khách hàng trong thời gian gần nhất

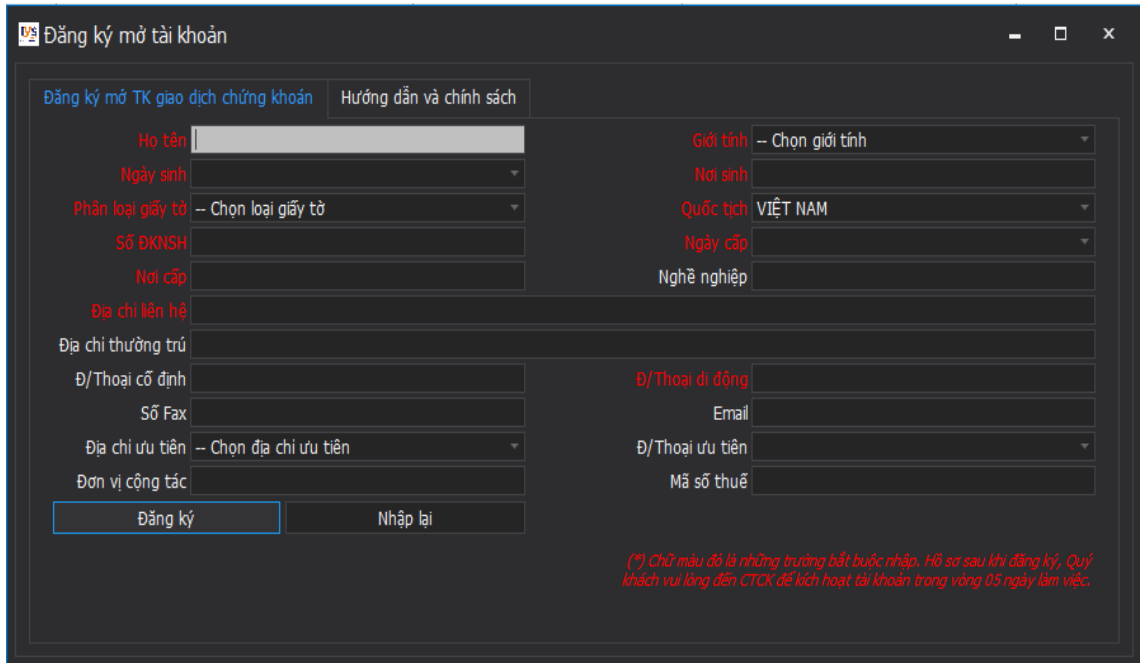

Phần 2: Xem thông tin thị trường

Cung cấp thông tin về bảng giá chứng khoán, xem, tạo danh mục chứng khoán và các thống kê giao dịch.

Tự tạo danh mục

Khách hàng có thể tạo danh mục với những mã chứng khoán quan tâm để dễ theo dõi bảng giá và giao dịch lệnh.

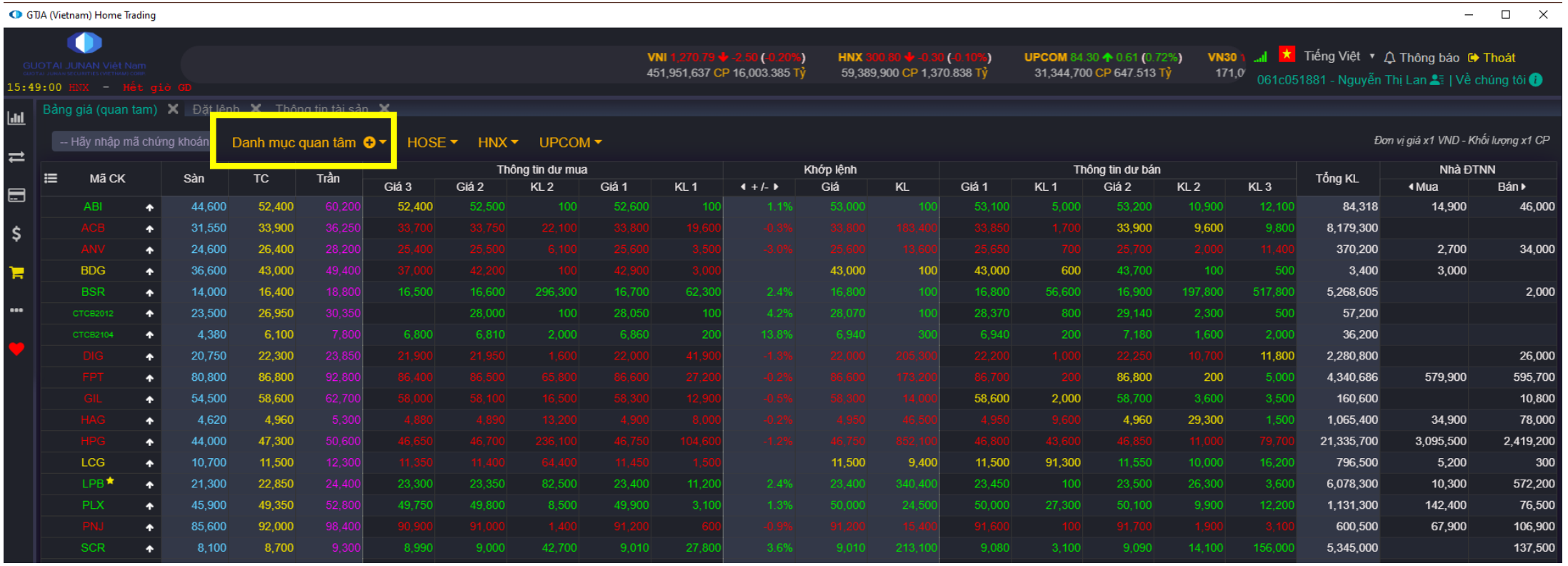

Mã CK	Sàn	TC	Trần	Thông tin dư mua					Khớp lệnh			Thông tin dư bán					Tổng KL	Nhà ĐTNN	
				Giá 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	+ / -	Giá	KL	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	KL 3		Mua	Bán
ABI	44,600	52,400	60,200	52,400	52,500	100	52,600	100	1.1%	53,000	100	53,100	5,000	53,200	10,900	12,100	84,318	14,900	46,000
ACB	31,550	33,900	36,250	33,700	33,750	22,100	33,800	19,600	-0.3%	33,800	183,400	33,850	1,700	33,900	9,600	9,800	8,179,300		
ANV	24,600	26,400	28,200	25,400	25,500	6,100	25,600	3,500	-3.0%	25,600	13,600	25,650	700	25,700	2,000	11,400	370,200	2,700	34,000
BDG	36,600	43,000	49,400	37,000	42,200	100	42,900	3,000		43,000	100	43,000	600	43,700	100	500	3,400	3,000	
BSR	14,000	16,400	18,800	16,500	16,600	296,300	16,700	62,300	2.4%	16,800	100	16,800	56,600	16,900	197,800	517,800	5,268,605		2,000
CTCB2012	23,500	26,950	30,350		28,000	100	28,050	100	4.2%	28,070	100	28,370	800	29,140	2,300	500	57,200		
CTCB2104	4,380	6,100	7,800	6,800	6,810	2,000	6,860	200	13.8%	6,940	300	6,940	200	7,180	1,600	2,000	36,200		
DIG	20,750	22,300	23,850	21,900	21,950	1,600	22,000	41,900	-1.3%	22,000	205,300	22,200	1,000	22,250	10,700	11,800	2,280,800		26,000
FPT	80,800	86,800	92,800	86,400	86,500	65,800	86,600	27,200	-0.2%	86,600	173,200	86,700	200	86,800	200	5,000	4,340,686	579,900	595,700
GIL	54,500	58,600	62,700	58,000	58,100	16,500	58,300	12,900	-0.5%	58,300	14,000	58,600	2,000	58,700	3,600	3,500	160,600		10,800
HAG	4,620	4,960	5,300	4,880	4,890	13,200	4,900	8,000	-0.2%	4,950	46,500	4,950	9,600	4,960	29,300	1,500	1,065,400	34,900	78,000
HPG	44,000	47,300	50,600	46,650	46,700	236,100	46,750	104,600	-1.2%	46,750	852,100	46,800	43,600	46,850	11,000	79,700	21,335,700	3,095,500	2,419,200
LCG	10,700	11,500	12,300	11,350	11,400	64,400	11,450	1,500		11,500	9,400	11,500	91,300	11,550	10,000	16,200	796,500	5,200	300
LPB	21,300	22,850	24,400	23,300	23,350	82,500	23,400	11,200	2.4%	23,400	340,400	23,450	100	23,500	26,300	3,600	6,078,300	10,300	572,200
PLX	45,900	49,350	52,800	49,750	49,800	8,500	49,900	3,100	1.3%	50,000	24,500	50,000	27,300	50,100	9,900	12,200	1,131,300	142,400	76,500
PNJ	85,600	92,000	98,400	90,900	91,000	1,400	91,200	600	-0.9%	91,200	15,400	91,600	100	91,700	1,900	3,100	600,500	67,900	106,900
SCR	8,100	8,700	9,300	8,990	9,000	42,700	9,010	27,800	3.6%	9,010	213,100	9,080	3,100	9,090	14,100	156,000	5,345,000		137,500

Thêm chứng khoán vào danh mục

Gõ tên mã Cổ phiếu cần thêm vào danh mục → **Xác nhận**

Thao tác xóa mã chứng khoán khỏi danh mục click vào dấu X để xóa mã CK khỏi danh mục theo dõi.

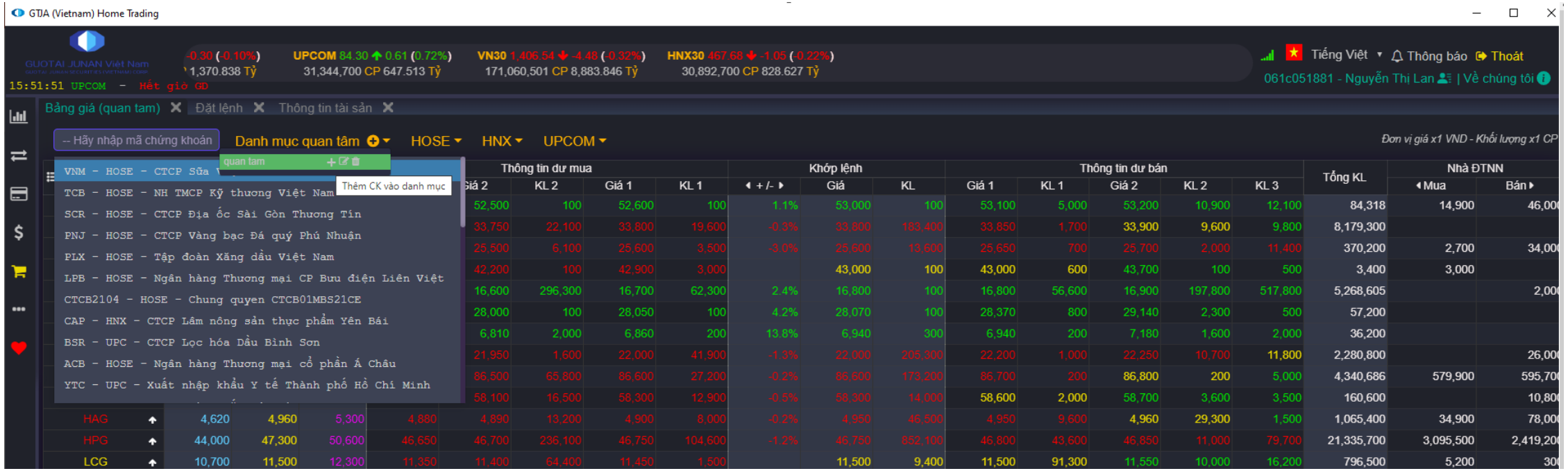

Xem thông tin thị trường

Trên menu chọn **Thông tin thị trường**

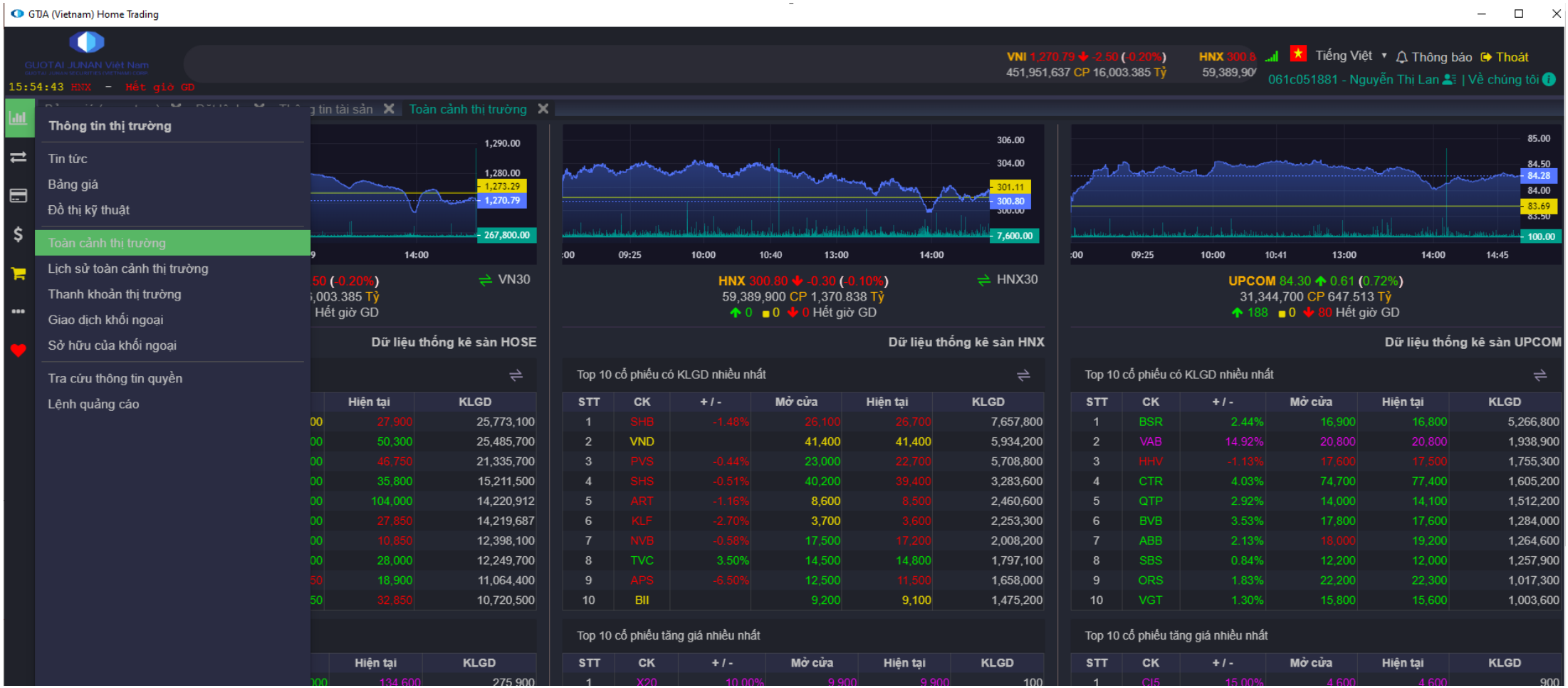

Xem thông tin bảng giá

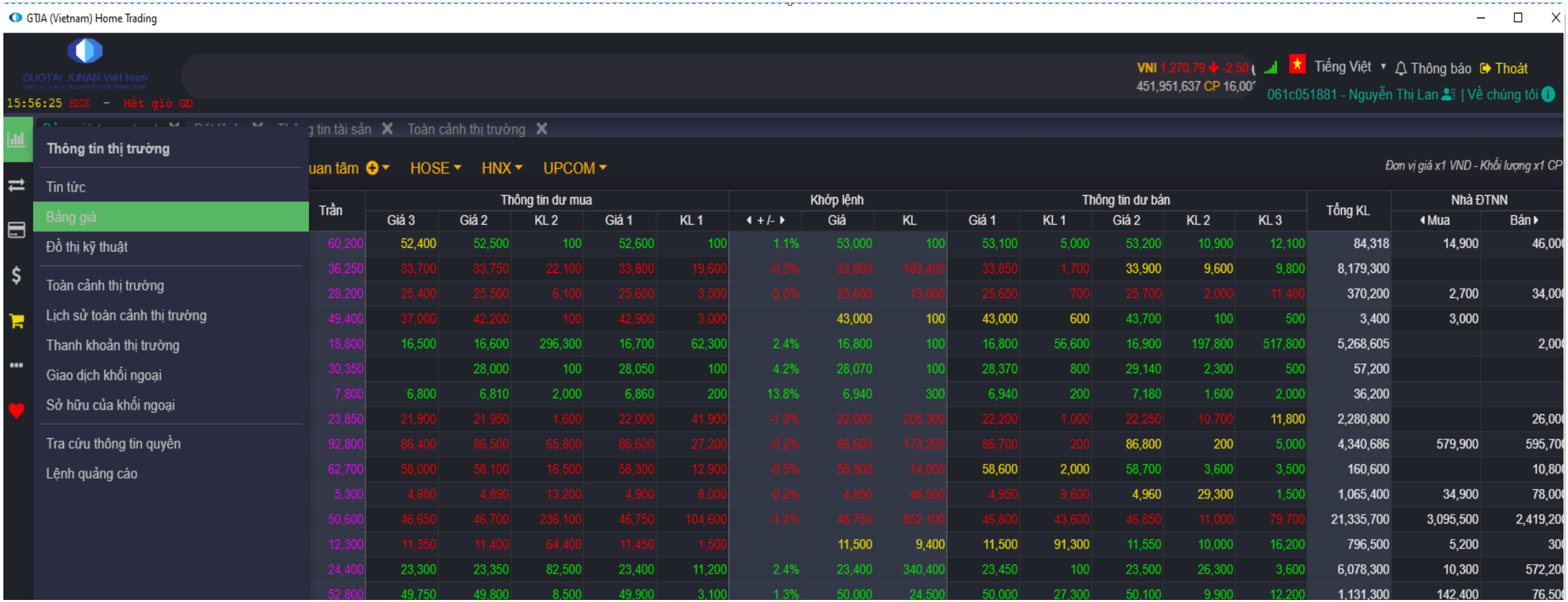

Trần	Thông tin dư mua					Khớp lệnh			Thông tin dư bán					Tổng KL	Nhà ĐTNN	
	Giá 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	+ / -	Giá	KL	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	KL 3		Mua	Bán
60,200	52,400	52,500	100	52,600	100	1.1%	53,000	100	53,100	5,000	53,200	10,900	12,100	84,318	14,900	46,00
36,250	33,700	33,750	22,100	33,800	19,600	-0.3%	33,800	183,400	33,850	1,700	33,900	9,600	9,800	8,179,300		
28,200	25,400	25,500	6,100	25,600	3,500	-3.0%	25,600	13,600	25,650	700	25,700	2,000	11,400	370,200	2,700	34,00
49,400	37,000	42,200	100	42,900	3,000		43,000	100	43,000	600	43,700	100	500	3,400	3,000	
18,800	16,500	16,600	296,300	16,700	62,300	2.4%	16,800	100	16,800	56,600	16,900	197,800	517,800	5,268,605		2,00
30,350		28,000	100	28,050	100	4.2%	28,070	100	28,370	800	29,140	2,300	500	57,200		
7,800	6,800	6,810	2,000	6,860	200	13.8%	6,940	300	6,940	200	7,180	1,600	2,000	36,200		
23,850	21,900	21,950	1,600	22,000	41,900	-1.3%	22,000	205,300	22,200	1,000	22,250	10,700	11,800	2,280,800		26,00
92,800	86,400	86,500	65,800	86,600	27,200	-0.2%	86,600	173,200	86,700	200	86,800	200	5,000	4,340,686	579,900	595,70
62,700	58,000	58,100	16,500	58,300	12,900	-0.5%	58,300	14,000	58,600	2,000	58,700	3,600	3,500	160,600		10,80
5,300	4,880	4,890	13,200	4,900	8,000	-0.2%	4,950	46,500	4,950	9,600	4,960	29,300	1,500	1,065,400	34,900	78,00
50,600	46,650	46,700	236,100	46,750	104,600	-1.2%	46,750	852,100	46,800	43,600	46,850	11,000	79,700	21,335,700	3,095,500	2,419,20
12,300	11,350	11,400	64,400	11,450	1,500		11,500	9,400	11,500	91,300	11,550	10,000	16,200	796,500	5,200	30
24,400	23,300	23,350	82,500	23,400	11,200	2.4%	23,400	340,400	23,450	100	23,500	26,300	3,600	6,078,300	10,300	572,20
52,800	49,750	49,800	8,500	49,900	3,100	1.3%	50,000	24,500	50,000	27,300	50,100	9,900	12,200	1,131,300	142,400	76,50

Xem thông tin thị trường

Thông tin thị trường – Toàn cảnh thị trường

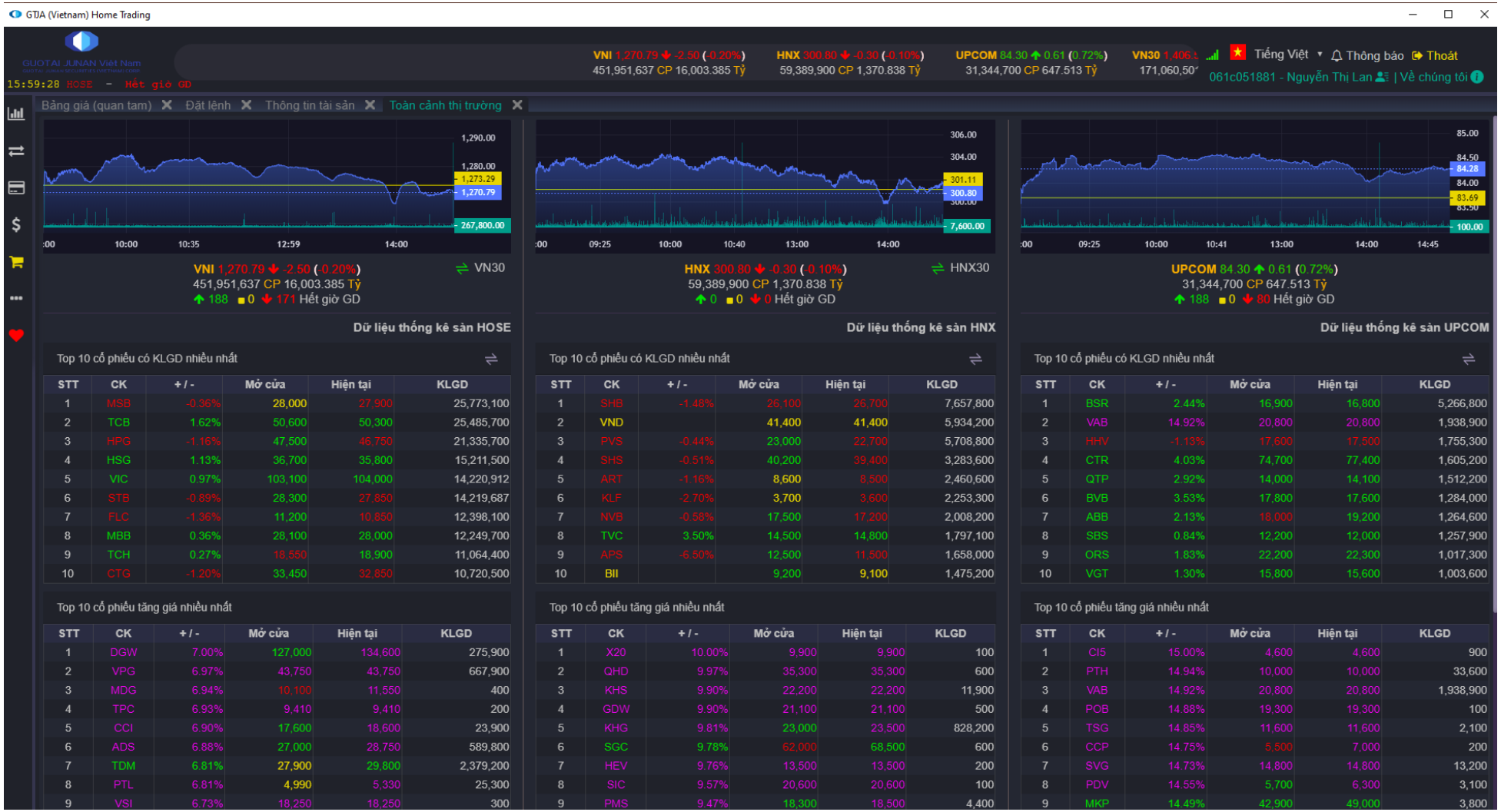

Xem thông tin thị trường

Thông tin chứng khoán – Thanh khoản thị trường

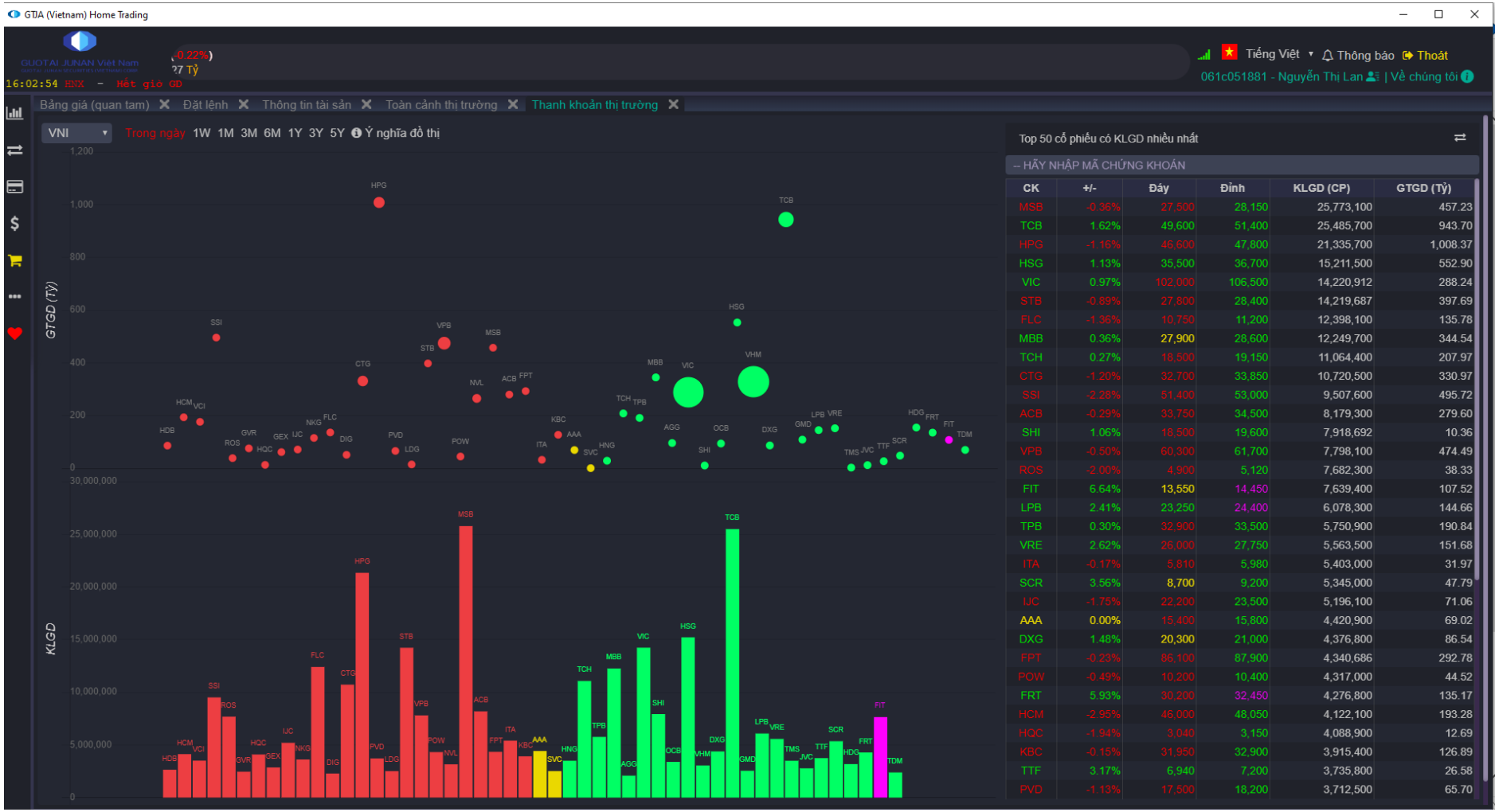

CK	+/-	Đáy	Đỉnh	KLGD (CP)	GTGD (Tỷ)
MSB	-0.36%	27,500	28,150	25,773,100	457.23
TCB	1.62%	49,600	51,400	25,485,700	943.70
HPG	-1.16%	46,600	47,800	21,335,700	1,008.37
HSG	1.13%	35,500	36,700	15,211,500	552.90
VIC	0.97%	102,000	106,500	14,220,912	288.24
STB	-0.89%	27,800	28,400	14,219,687	397.69
FLC	-1.36%	10,750	11,200	12,398,100	135.78
MBB	0.36%	27,900	28,600	12,249,700	344.54
TCH	0.27%	18,500	19,150	11,064,400	207.97
CTG	-1.20%	32,700	33,850	10,720,500	330.97
SSI	-2.28%	51,400	53,000	9,507,600	495.72
ACB	-0.29%	33,750	34,500	8,179,300	279.60
SHI	1.06%	18,500	19,600	7,918,692	10.36
VPB	-0.50%	60,300	61,700	7,798,100	474.49
ROS	-2.00%	4,900	5,120	7,682,300	38.33
FIT	6.64%	13,550	14,450	7,639,400	107.52
LPB	2.41%	23,250	24,400	6,078,300	144.66
TPB	0.30%	32,900	33,500	5,750,900	190.84
VRE	2.62%	26,000	27,750	5,563,500	151.68
ITA	-0.17%	5,810	5,980	5,403,000	31.97
SCR	3.56%	8,700	9,200	5,345,000	47.79
IJC	-1.75%	22,200	23,500	5,196,100	71.06
AAA	0.00%	15,400	15,800	4,420,900	69.02
DXG	1.48%	20,300	21,000	4,376,800	86.54
FPT	-0.23%	86,100	87,900	4,340,686	292.78
POW	-0.49%	10,200	10,400	4,317,000	44.52
FRT	5.93%	30,200	32,450	4,276,800	135.17
HCM	-2.95%	46,000	48,050	4,122,100	193.28
HQC	-1.94%	3,040	3,150	4,088,900	12.69
KBC	-0.15%	31,950	32,900	3,915,400	126.89
TTF	3.17%	6,940	7,200	3,735,800	26.58
PVD	-1.13%	17,500	18,200	3,712,500	65.70

Xem Chart Phân tích kỹ thuật

Phần 3: Giao dịch mua bán đặt lệnh

Cung cấp các chứng năng đặt lệnh mua bán chứng khoán

Lệnh Mua

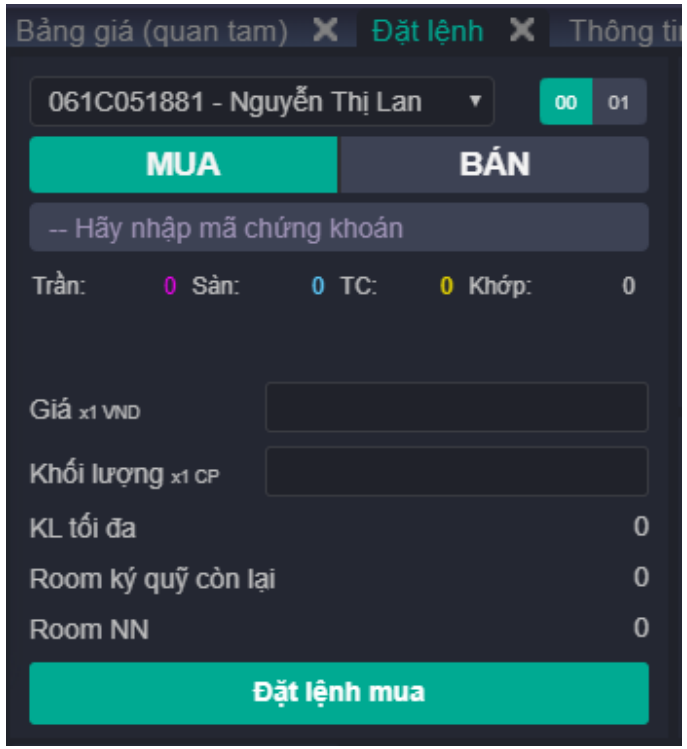

- **Giá**: Khách hàng có thể nhập giá hoặc nhấn trực tiếp vào các loại giá. hệ thống sẽ tự điền vào ô "**Giá**".

- **Khối lượng**: Khách hàng có thể tự nhập khối lượng muốn mua hoặc nhấn vào ô "**CP**" ngay sau ô "**Khối lượng mua tối đa**", hệ thống sẽ tự lấy khối lượng mua tối đa để điền vào ô "Khối lượng".

- **KL mua tối đa**: Khi khách hàng đặt lệnh mua, dựa vào ô Giá do khách hàng nhập và Khả năng mua, hệ thống sẽ tự động tính toán ra khối lượng tối đa khách hàng có thể mua.

- **Sức mua**: Khi khách hàng nhấn vào ô này, sẽ hiện thị màn hình thông tin chi tiết về khả năng mua

Sau khi chạm vào nút **Đặt Lệnh Mua**, hệ thống sẽ hiện thị màn hình như sau:

- Chọn **Xác nhận gửi lệnh**: Gửi lệnh lên hệ thống của Sở.

- Chạm **Hủy yêu cầu**: Hủy thao tác đặt lệnh mua.

Lệnh Bán

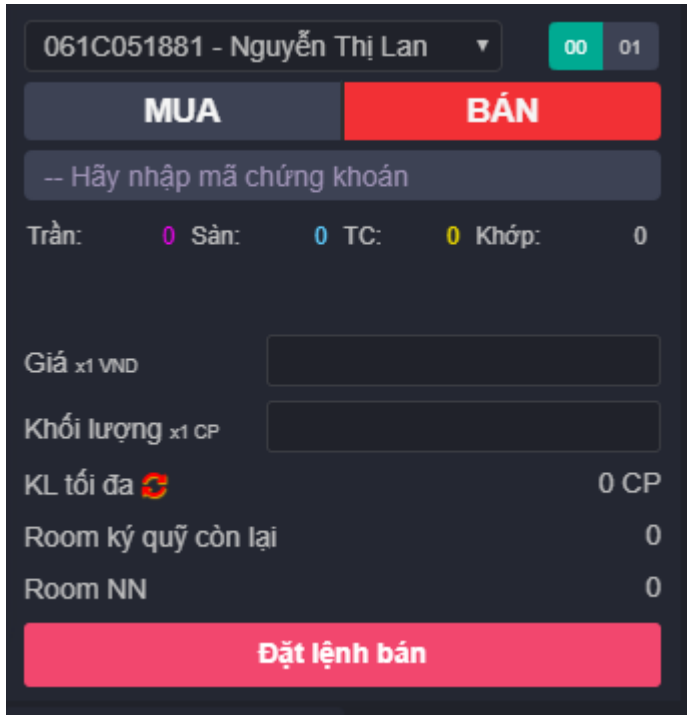

- **Giá**: Khách hàng có thể nhập giá hoặc chạm trực tiếp vào các loại giá Trần, Sàn, TC, Khớp, hệ thống sẽ tự điền vào ô "Giá".

- **Khối lượng**: Khách hàng có thể tự nhập khối lượng muốn bán hoặc chạm vào nút CP ngay sau ô "Khả năng bán", hệ thống sẽ tự lấy khối lượng bán tối đa để điền vào ô "Khối lượng".

- **Khả năng bán**: Khối lượng chứng khoán tối đa mà khách hàng có thể bán đến thời điểm hiện tại.

Sau khi chạm vào nút **Đặt Lệnh Mua**, hệ thống sẽ hiện thị màn hình như sau:

- Chọn **Xác nhận gửi lệnh**: Gửi lệnh lên hệ thống của Sở.

- Chạm **Hủy yêu cầu**: Hủy thao tác đặt lệnh mua.

Sửa lệnh

Nhấn vào nút **sổ lệnh** trên màn hình **Đặt lệnh giao dịch trong ngày** để mở màn hình Sổ lệnh giao dịch trong ngày

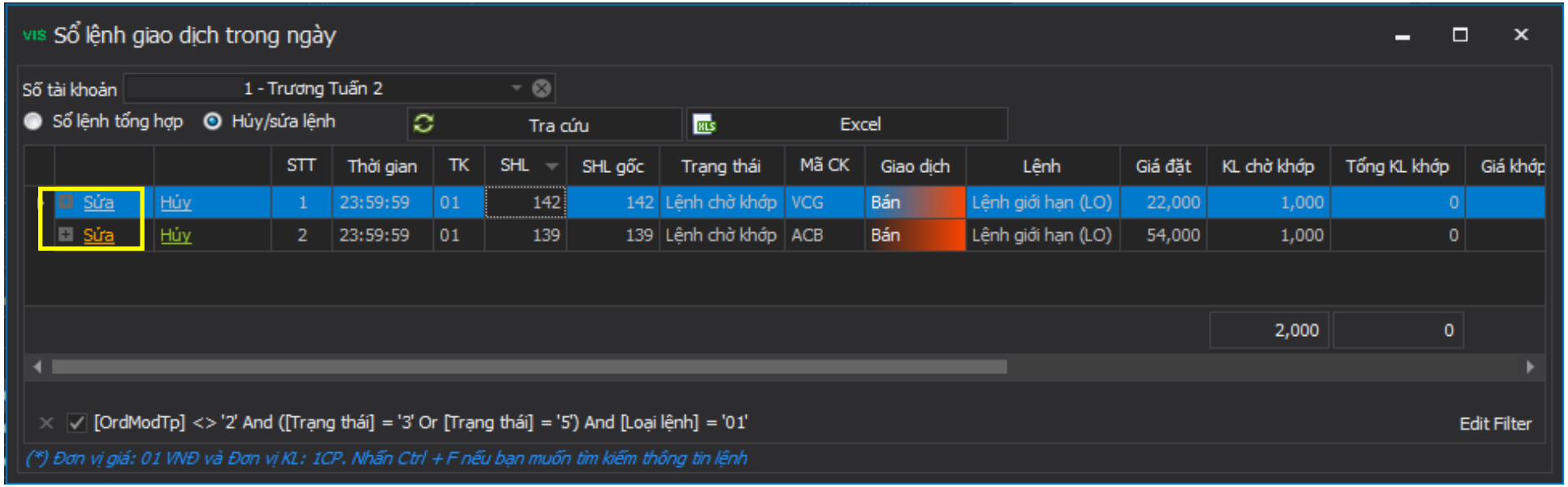

- Khách hàng chọn Giá muốn sửa hoặc KL muốn sửa.
- Nhấn nút **Xác nhận sửa lệnh**: Xác nhận sửa lệnh thành công và gửi lệnh sửa lên Sở.
- Nhấn nút **Hủy yêu cầu**: Hủy thao tác sửa lệnh bán / mua.

Hủy lệnh

Nhấn vào nút **sổ lệnh** trên màn hình **Đặt lệnh giao dịch trong ngày** để mở màn hình Sổ lệnh giao dịch trong ngày

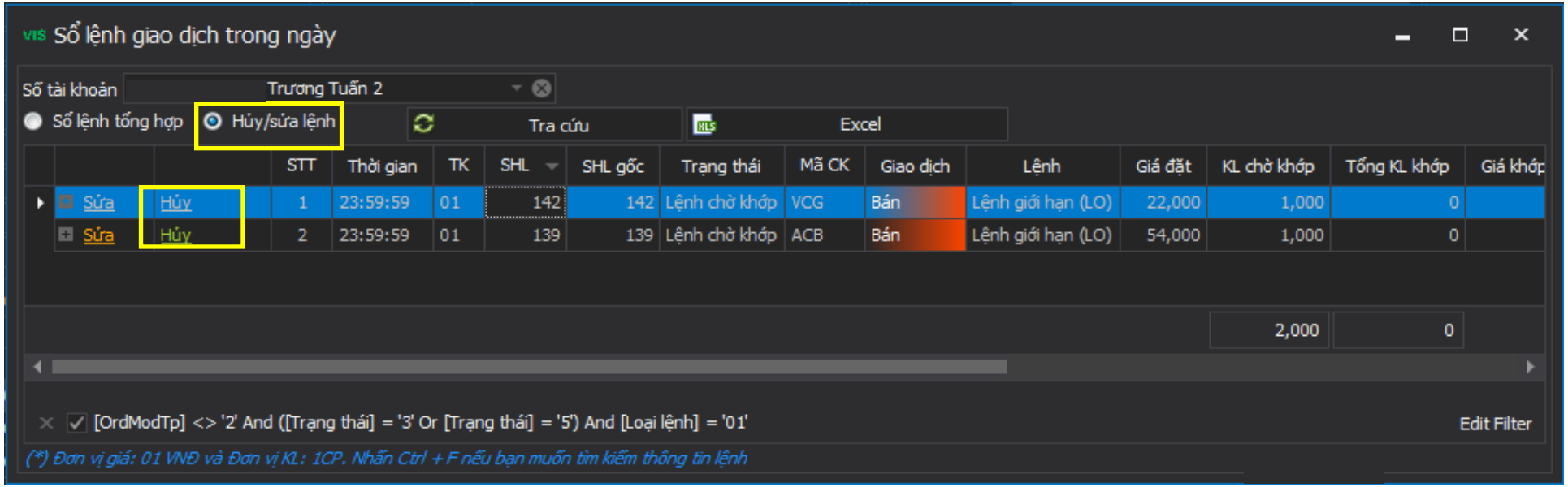

- Nhấn nút **Xác nhận hủy lệnh**: Xác nhận hủy lệnh thành công và gửi lệnh hủy lên Sở.
- Nhấn nút **Hủy yêu cầu**: Hủy thao tác hủy lệnh bán / mua.

Lệnh đặt trước

Khách hàng có thể sử dụng chức năng Lệnh đặt trước tại menu **Giao dịch lệnh → Lệnh đặt trước**

Nhập thông tin: các ô có dấu (*) là thông tin bắt buộc phải nhập sau đó chọn " Gửi lệnh mua/bán

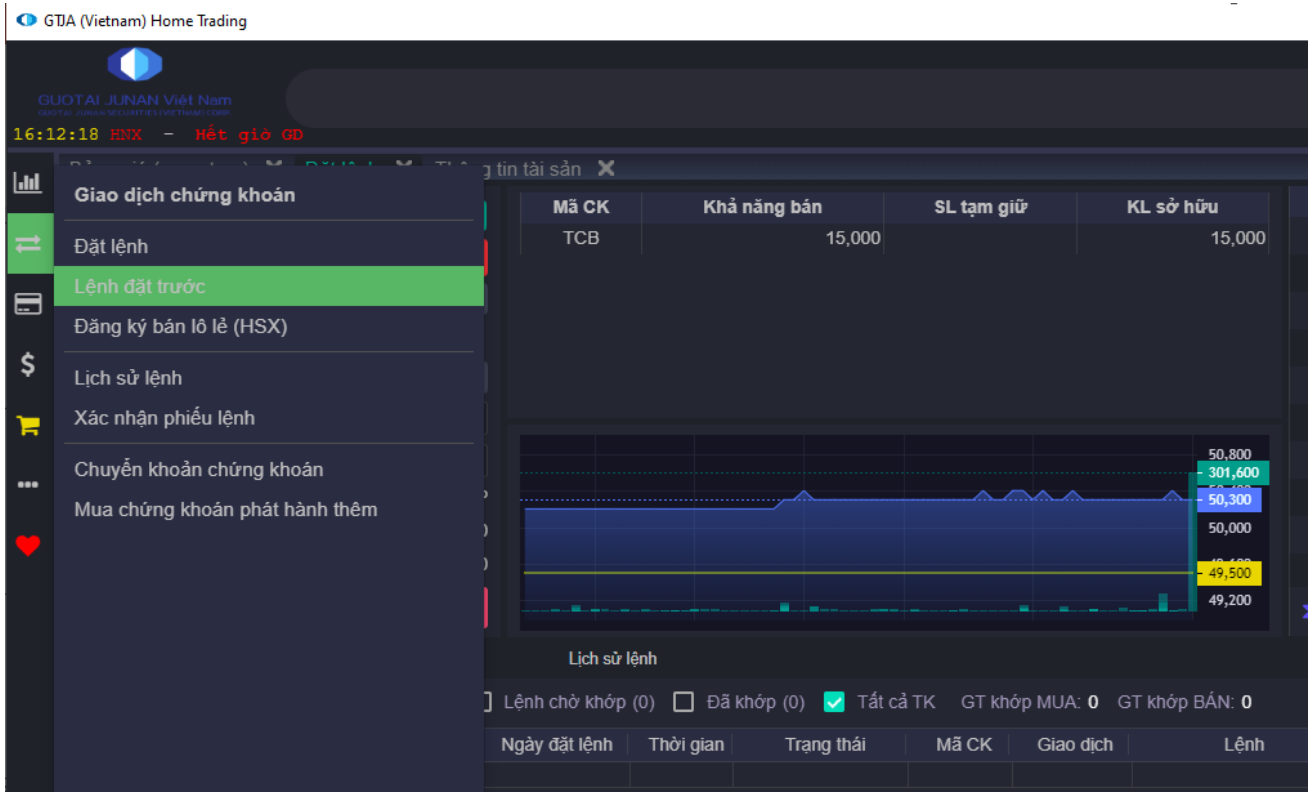

Xác nhận lệnh: Sau khi khách hàng nhấn nút **Xác nhận đặt lệnh đặt trước MUA / Xác nhận đặt lệnh đặt trước BÁN** hệ thống sẽ hiện thị màn hình xác nhận như sau:

- Nhấn nút **Xác nhận gửi lệnh**: Xác nhận thông tin lệnh đặt trước là đúng và chờ khi đến Ngày hiệu lực lệnh sẽ được đẩy lên Sở.
- Nhấn nút **Hủy yêu cầu**: Hủy thao tác đặt lệnh bán / mua.

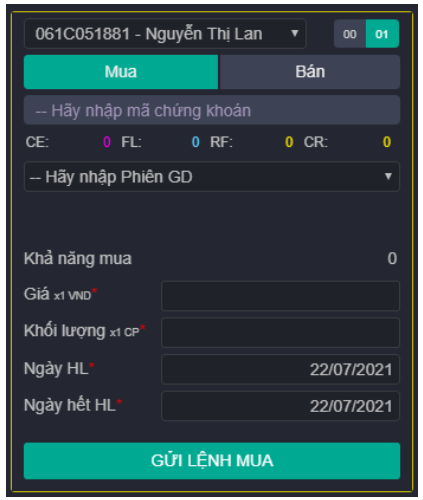

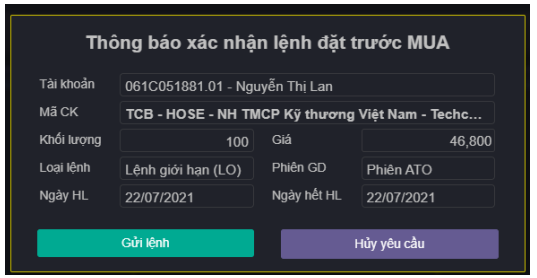

Hủy Lệnh đặt trước

Trên Danh sách tất cả lệnh đặt trước nhấn nút **Hủy**

Chọn **Xác Nhận**: Xác nhận hủy lệnh thành công.

Chọn **Hủy Yêu Cầu**: Hủy thao tác hủy lệnh **mua / bán**.

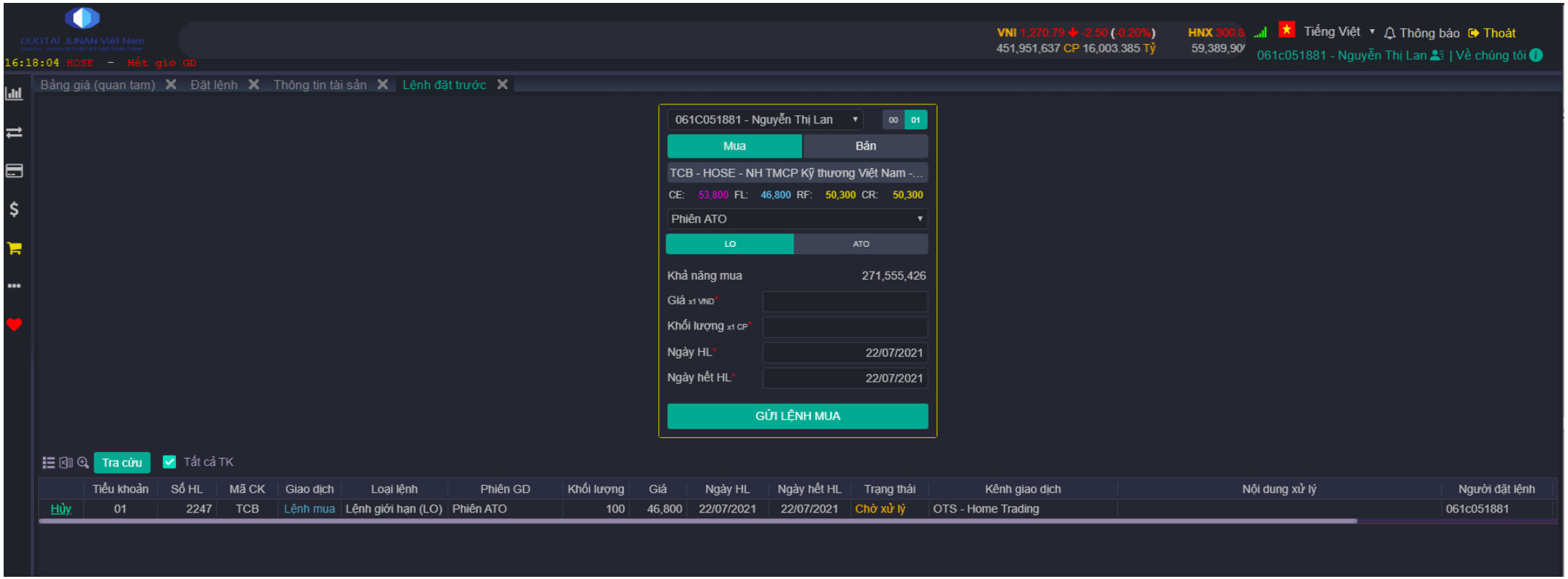

Lịch Sử Lệnh

Khách hàng có thể xem lịch sử đặt lệnh của mình trên meu **Giao Dịch Lệnh → 4004 - Lịch Sử Lệnh**. Nhấn vào nút "**+**" ở mỗi dòng lệnh để xem chi tiết theo số hiệu lệnh gốc.

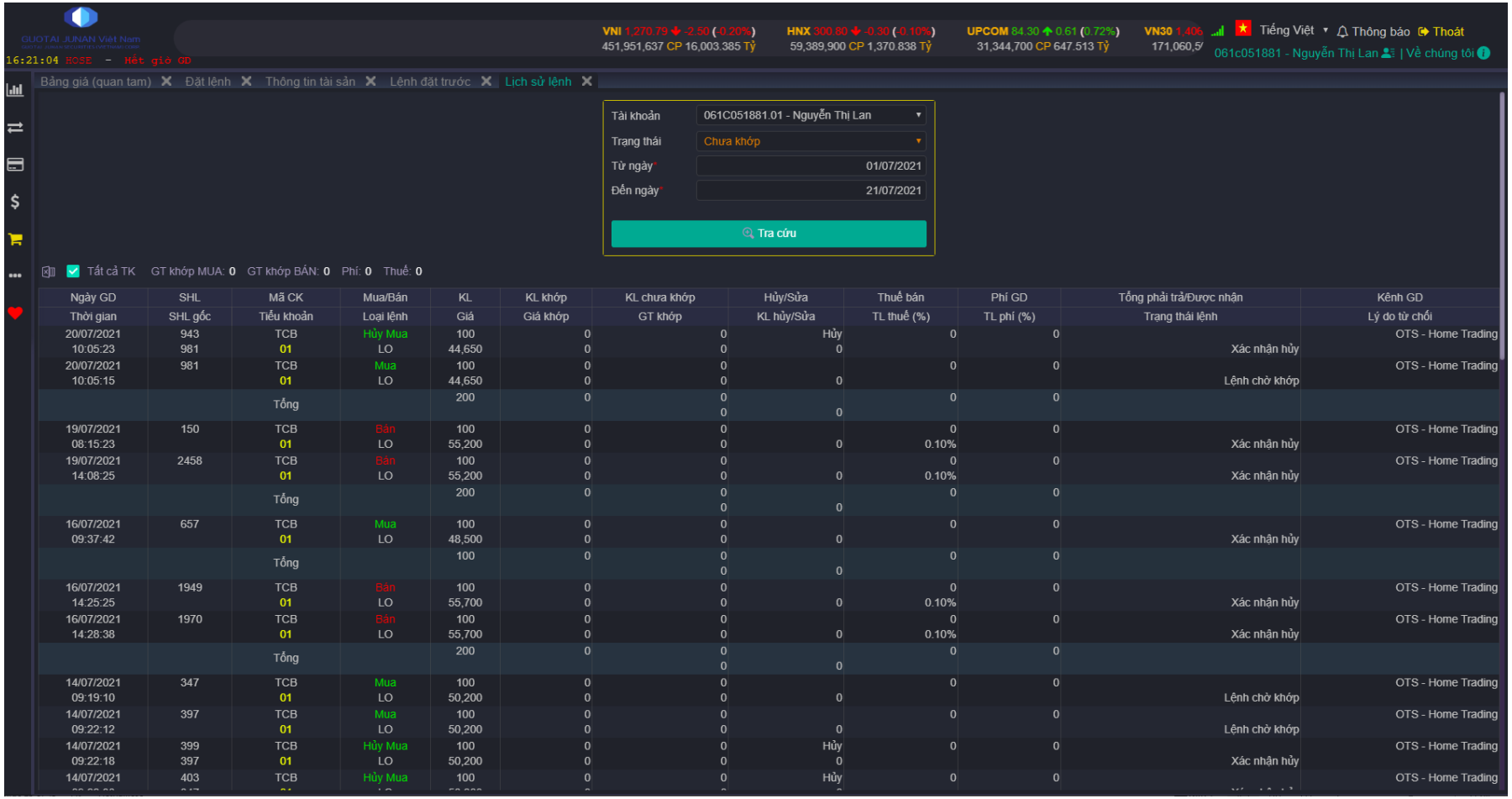

Ngày GD / Thời gian	SHL / SHL gốc	Mã CK / Tiểu khoản	Mua/Bán / Loại lệnh	KL / Giá	KL khớp / Giá khớp	KL chưa khớp / GT khớp	Hủy/Sửa / KL hủy/Sửa	Thuế bán / TL thuế (%)	Phí GD / TL phí (%)	Tổng phải trả/Được nhận / Trạng thái lệnh	Kênh GD / Lý do từ chối
20/07/2021 10:05:23	943 981	TCB 01	Hủy Mua LO	100 44,650	0 0	0 0	Hủy 0	0	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
20/07/2021 10:05:15	981	TCB 01	Mua LO	100 44,650	0 0	0 0		0	0	Lệnh chờ khớp	OTS - Home Trading
		Tổng		200	0	0 0	0	0	0		
19/07/2021 08:15:23	150	TCB 01	Bán LO	100 55,200	0 0	0 0	0	0 0.10%	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
19/07/2021 14:08:25	2458	TCB 01	Bán LO	100 55,200	0 0	0 0	0	0 0.10%	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
		Tổng		200	0	0 0	0	0	0		
16/07/2021 09:37:42	657	TCB 01	Mua LO	100 48,500	0 0	0 0	0	0	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
		Tổng		100	0	0 0	0	0	0		
16/07/2021 14:25:25	1949	TCB 01	Bán LO	100 55,700	0 0	0 0	0	0 0.10%	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
16/07/2021 14:28:38	1970	TCB 01	Bán LO	100 55,700	0 0	0 0	0	0 0.10%	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
		Tổng		200	0	0 0	0	0	0		
14/07/2021 09:19:10	347	TCB 01	Mua LO	100 50,200	0 0	0 0		0	0	Lệnh chờ khớp	OTS - Home Trading
14/07/2021 09:22:12	397	TCB 01	Mua LO	100 50,200	0 0	0 0		0	0	Lệnh chờ khớp	OTS - Home Trading
14/07/2021 09:22:18	399 397	TCB 01	Hủy Mua LO	100 50,200	0 0	0 0	Hủy 0	0	0	Xác nhận hủy	OTS - Home Trading
14/07/2021	403	TCB	Hủy Mua	100	0	0	Hủy	0	0		OTS - Home Trading

Đăng ký bán chứng khoán lô lẻ

Khi CTCK có đợt mua chứng khoán lô lẻ, khách hàng sẽ vào menu **Giao dịch lệnh → Đăng ký bán chứng khoán lô lẻ** để mở màn hình đăng ký. Chọn dòng dữ liệu có mã chứng khoán có lô lẻ cần bán, sau đó nhấn nút "**Bán**".

Trong trường hợp lệnh bán cổ phiếu lô lẻ của quý khách chưa được CTCK duyệt, Quý khách có thể hủy lệnh bán lô lẻ vừa đặt .

Xem danh sách lệnh bán trong ngày tại **MH Lịch sử lệnh**

Xác nhận phiếu lệnh

Khi khách hàng yêu cầu nhân viên môi giới của CTCK đặt lệnh cho mình, sau khi nhân viên môi giới đặt lệnh xong, khách hàng vào menu **Giao Dịch Lệnh →Xác Nhận Phiếu Lệnh** để xác nhận phiếu lệnh.

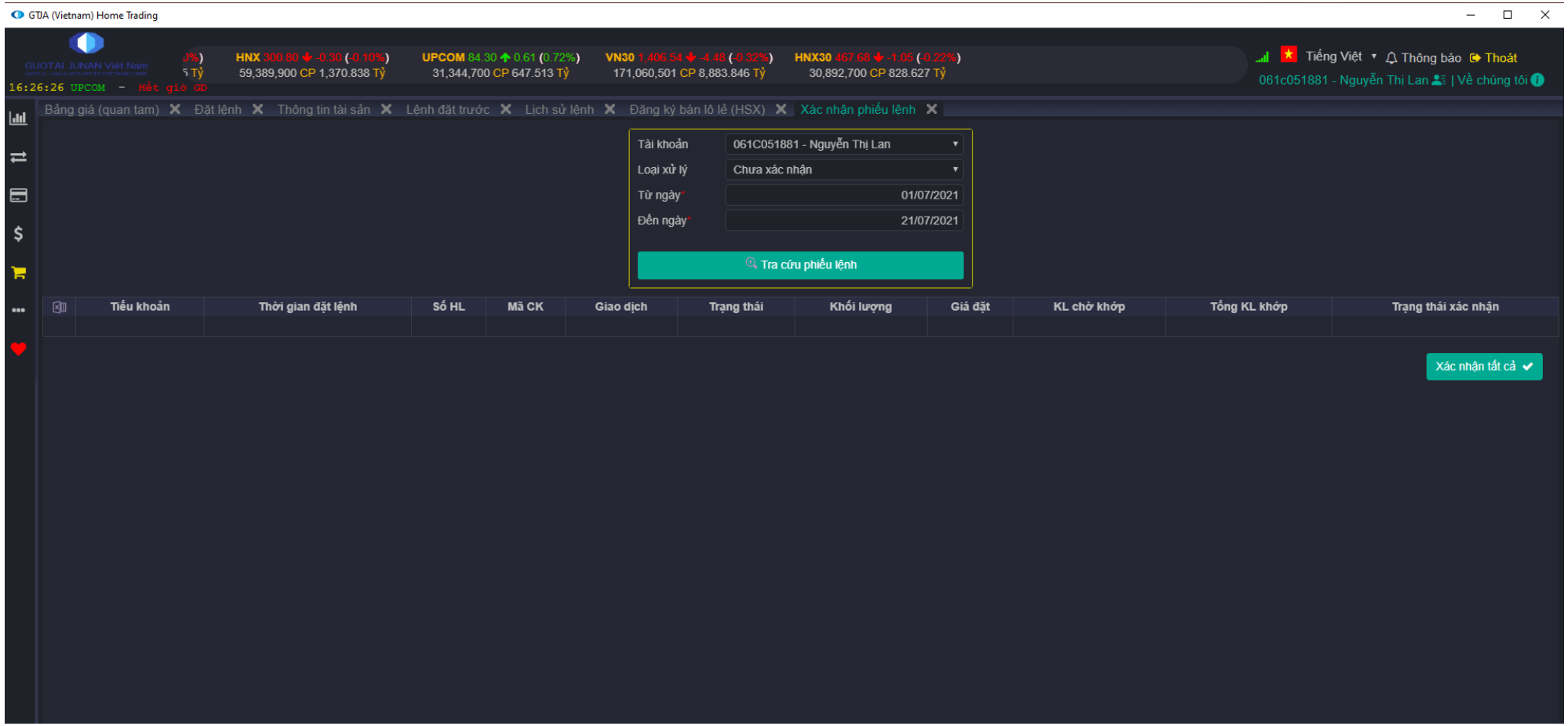

Phần 4: Quản lý tài sản

Cung cấp các chứng năng Sao Kê giao dịch và Thông tin tài sản khách hàng

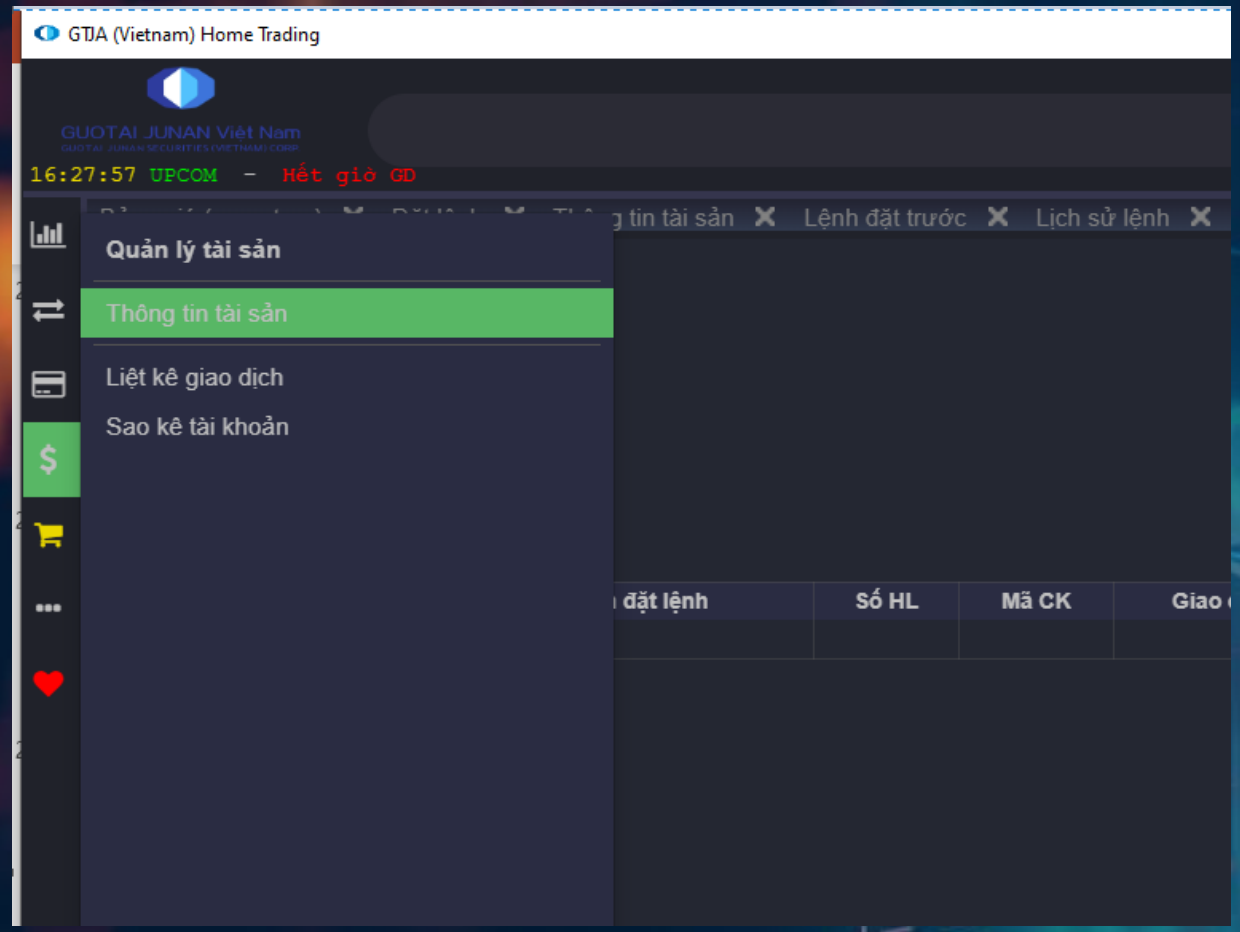

Quản lý tài sản

Khách hàng có thể xem chi tiết tài sản tiền, tài sản chứng khoán, dư nợ, lãi lỗ đến thời điểm hiện tại trên menu **Thông tin tài sản**

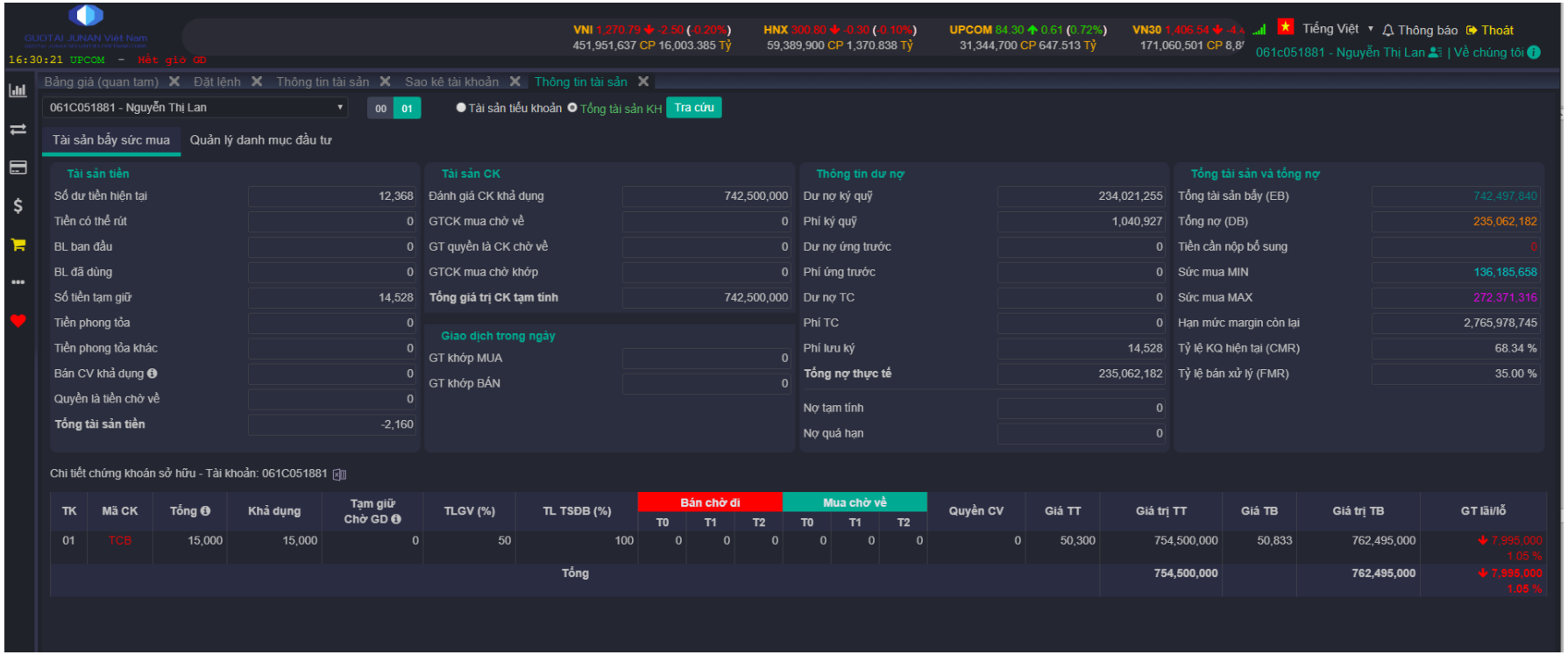

Thông tin tài sản tổng hợp thể hiện chi tiết tài khoản tiền, chứng khoán hiện có, dư nợ của khách hàng trên từng tiểu khoản hoặc cộng dồn các tài khoản.

Lịch sử danh mục đầu tư

Trên tab "**Lịch sử danh mục đầu tư**", khách hàng có thể tra cứu được lịch sử tăng, giảm tài sản chứng khoán và lời lỗ theo từng giai đoạn.

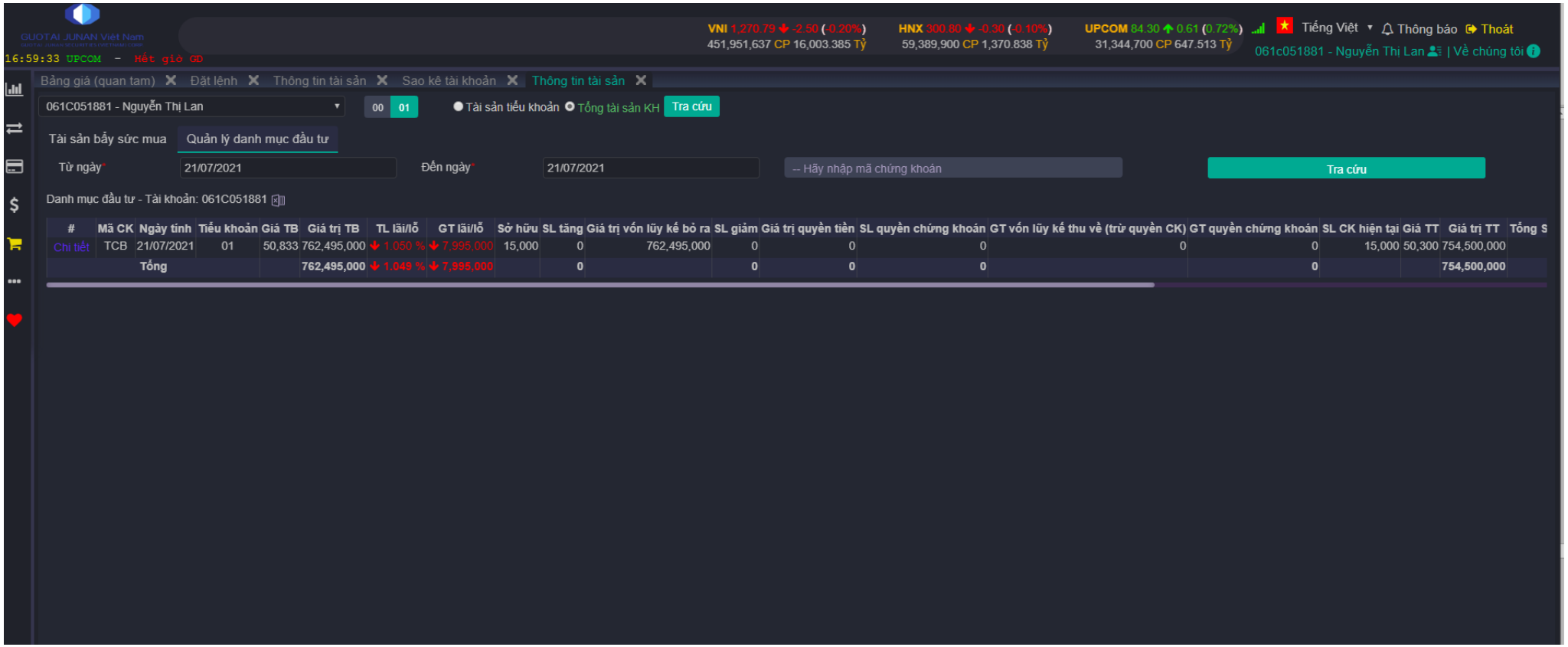

Phần 5: Giao dịch tiền

Cung cấp các tính năng giao dịch tiền, ứng trước, hợp đồng vay ký quỹ

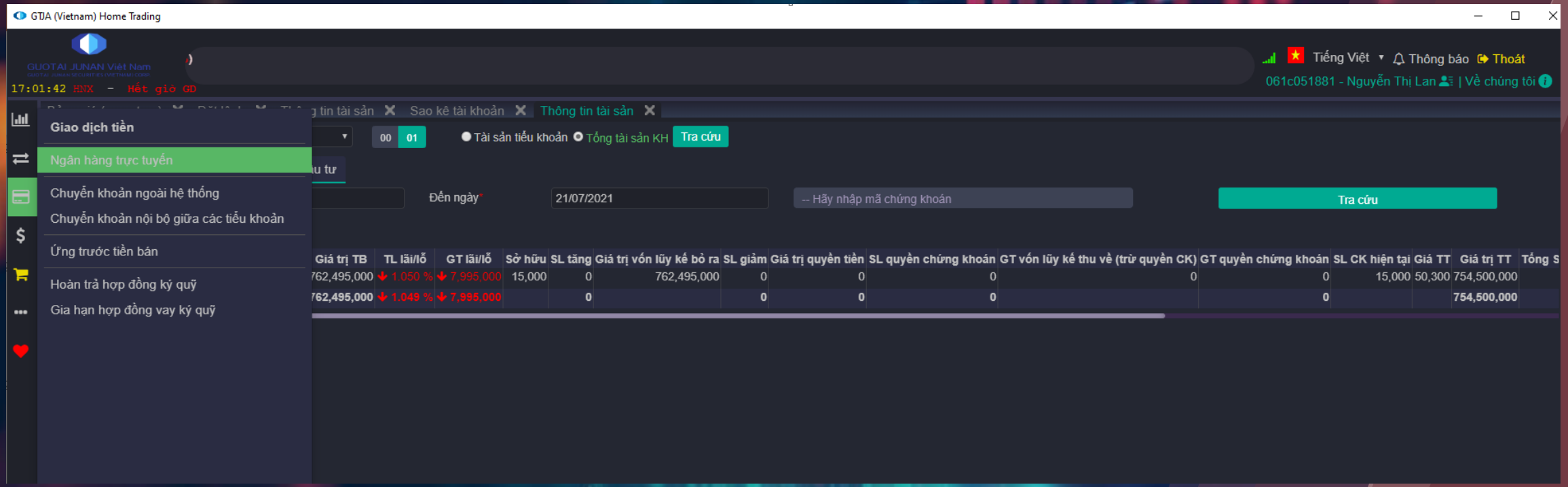

Ngân hàng trực tuyến

Chức năng chuyển tiền qua lại giữa tài khoản chứng khoán và ngân hàng(áp dụng với các tài khoản kết nối online với ngân hàng)

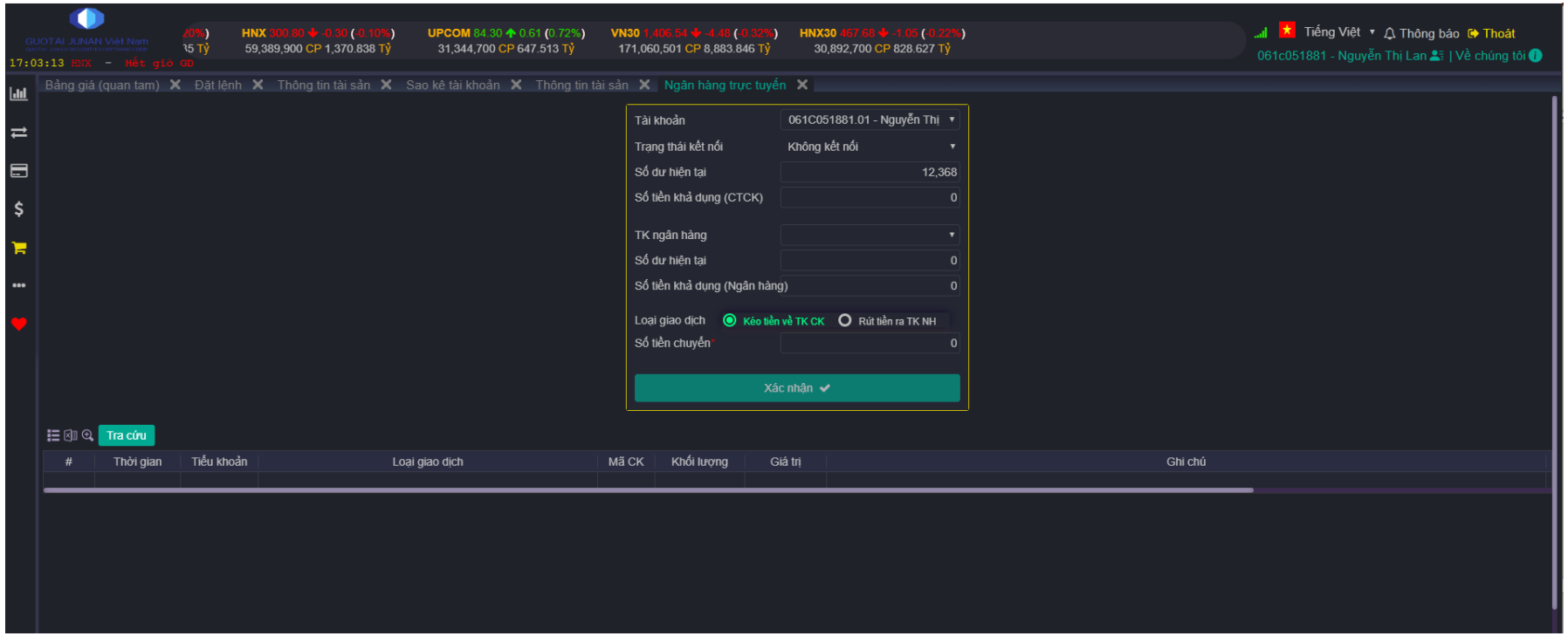

Chuyển tiền ra ngoài hệ thống

Trên menu chọn **Chuyển tiền ra ngoài hệ thống: lựa chọn số tài khoản ngân hàng cần chuyển đến và nhập số tiền cần chuyển\ gửi yêu cầu.**

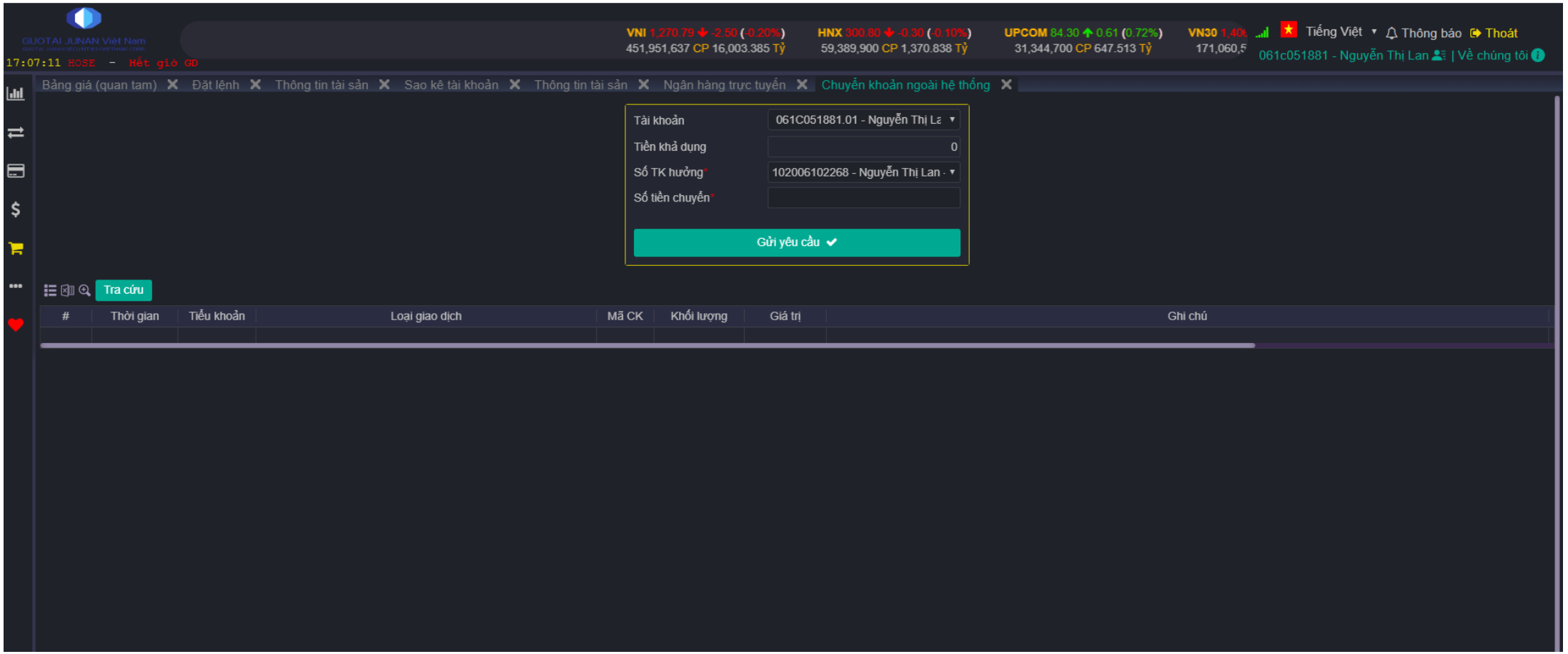

Giao dịch tiền / Chuyển khoản tiền nội bộ

Chức năng chuyển khoản tiền giữa các tiểu khoản của khách hàng

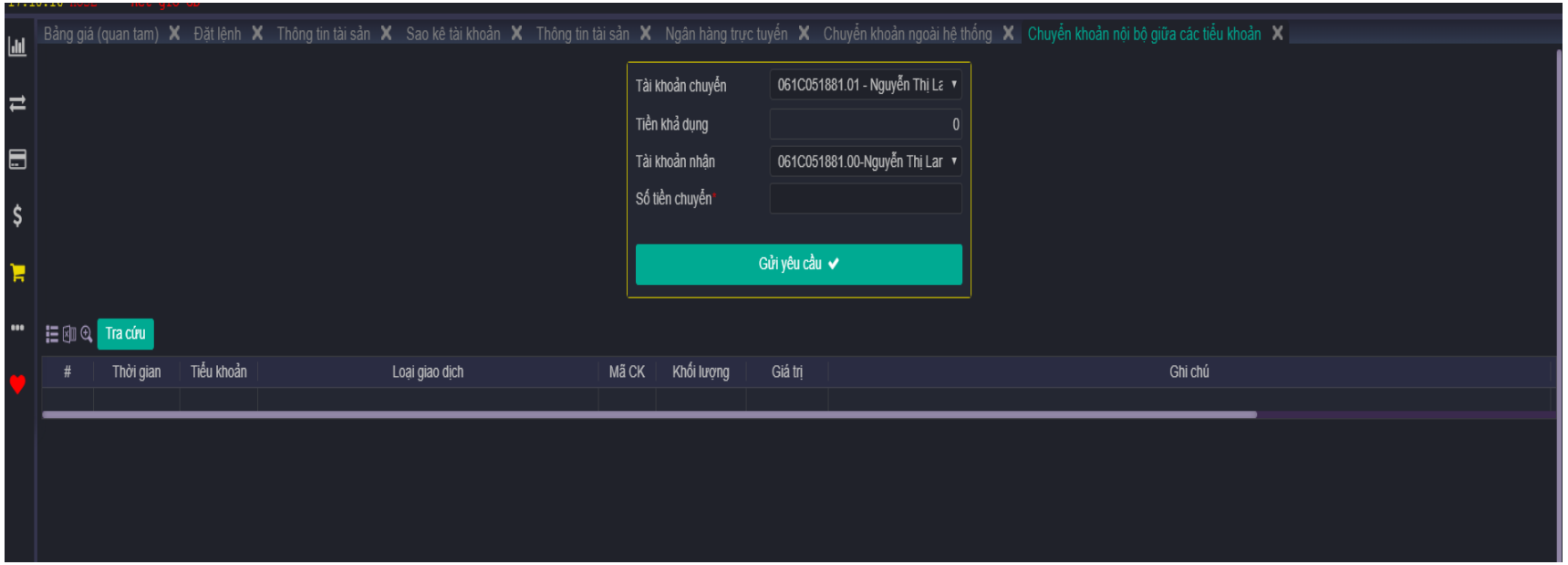

Tiểu khoản chuyển: Tiểu khoản mà khách hàng muốn chuyển tiền.

Tiểu khoản nhận: Tiểu khoản mà khách hàng muốn nhận tiền.

Tiền khả dụng: Số tiền hiện tại khách hàng có thể chuyển khoản.

Số tiền chuyển: Số tiền khách hàng muốn chuyển khoản. Số tiền này không được lớn hơn Tiền khả dụng.

Giao dịch chứng khoán

Chức năng chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản

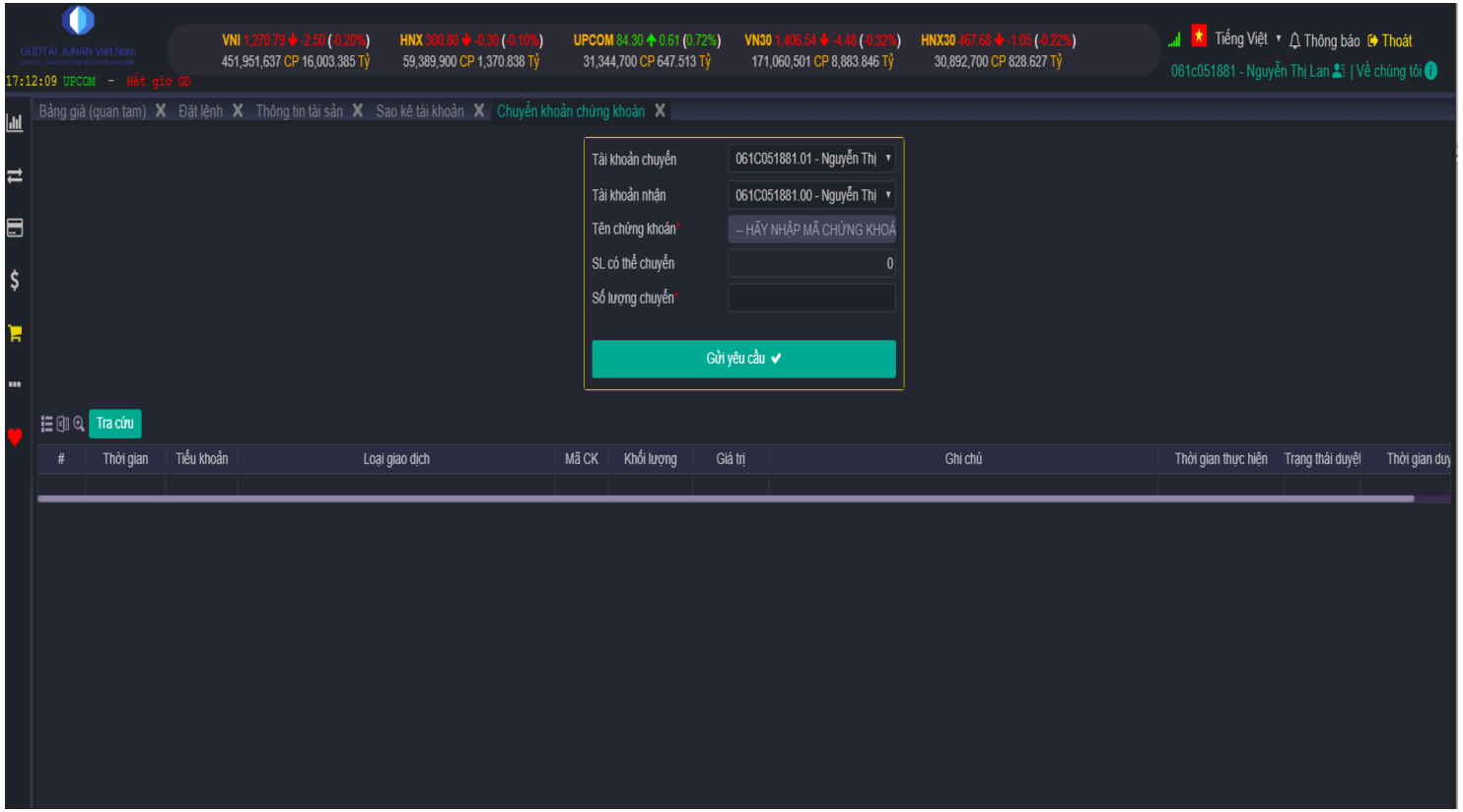

Tiểu khoản chuyển: Tiểu khoản mà khách hàng muốn chuyển chứng khoán.

Tiểu khoản nhận: Tiểu khoản mà khách hàng muốn nhận chứng khoán.

Mã chứng khoán: Mã chứng khoán mà khách hàng muốn chuyển.

SL có thể chuyển: Số lượng chứng khoán khách hàng có thể chuyển khoản.

SL chuyển: Số lượng chứng khoán khách hàng muốn chuyển khoản. Số lượng này không được lớn hơn SL có thể chuyển.

Khách hàng có thể xem lại trên mục **Sao kê giao dịch**

Đăng ký quyền mua chứng khoán PHT

Chức năng đăng ký mua CK phát hành thêm

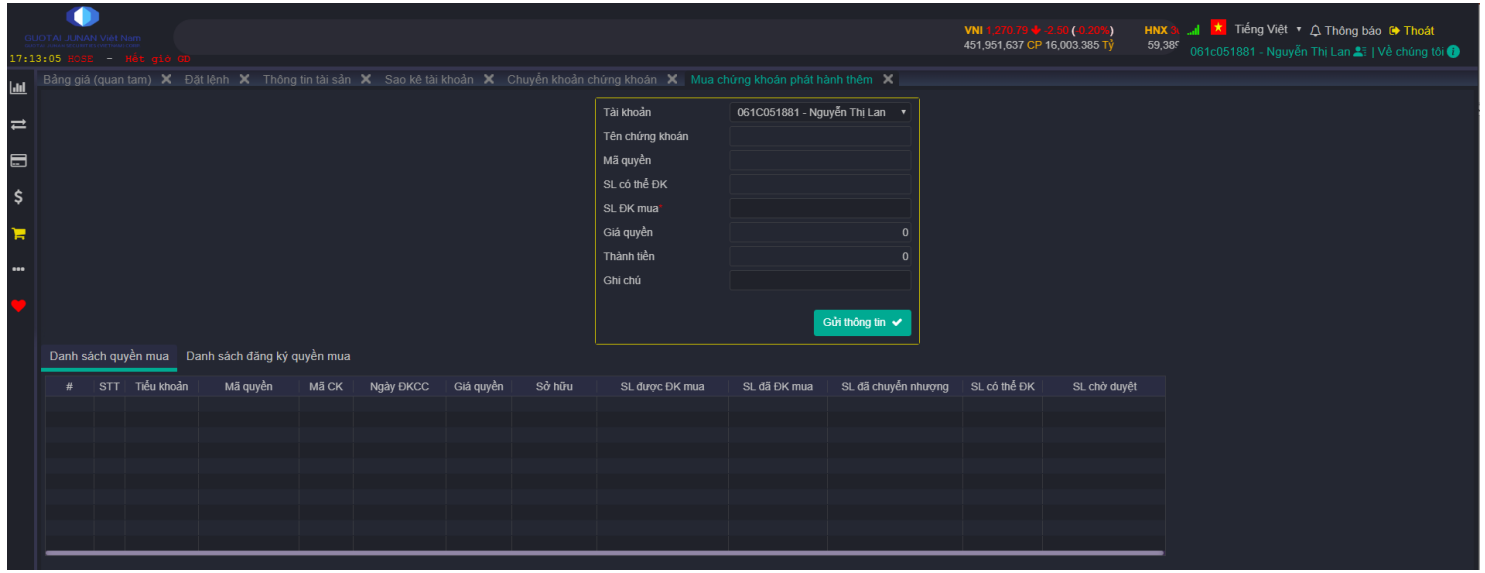

SL được ĐK mua: Số lượng chứng khoán khách hàng được đăng ký mua.

SL đã đăng ký: Số lượng chứng khoán đã đăng ký của khách hàng đến thời điểm hiện tại.

SL ĐK chờ duyệt: Số lượng chứng khoán đã đăng ký và đang chờ nhân viên CTCK duyệt.

Số tiền khả dụng: Số tiền hiện tại khách hàng có thể đăng ký mua.

SL có thể đăng ký = SL được ĐK mua - SL đã đăng ký - SL ĐK chờ duyệt

SL ĐK mua: Số lượng chứng khoán mà khách hàng muốn đăng ký mua. Số lượng này không được lớn hơn SL có thể đăng ký.

Thành tiền = SL ĐK mua * Giá quyền

Hủy đăng ký mua

Bước 1: Chọn giao dịch đăng ký trong **Yêu cầu thông báo có thể hủy** và nhấn nút **HỦY**. Chỉ có giao dịch đăng ký mua đang chờ nhân viên CTCK duyệt khách hàng mới có thể hủy.

Đăng ký ứng trước tiền bán chứng khoán

Chức năng ứng trước tiền bán chứng khoán

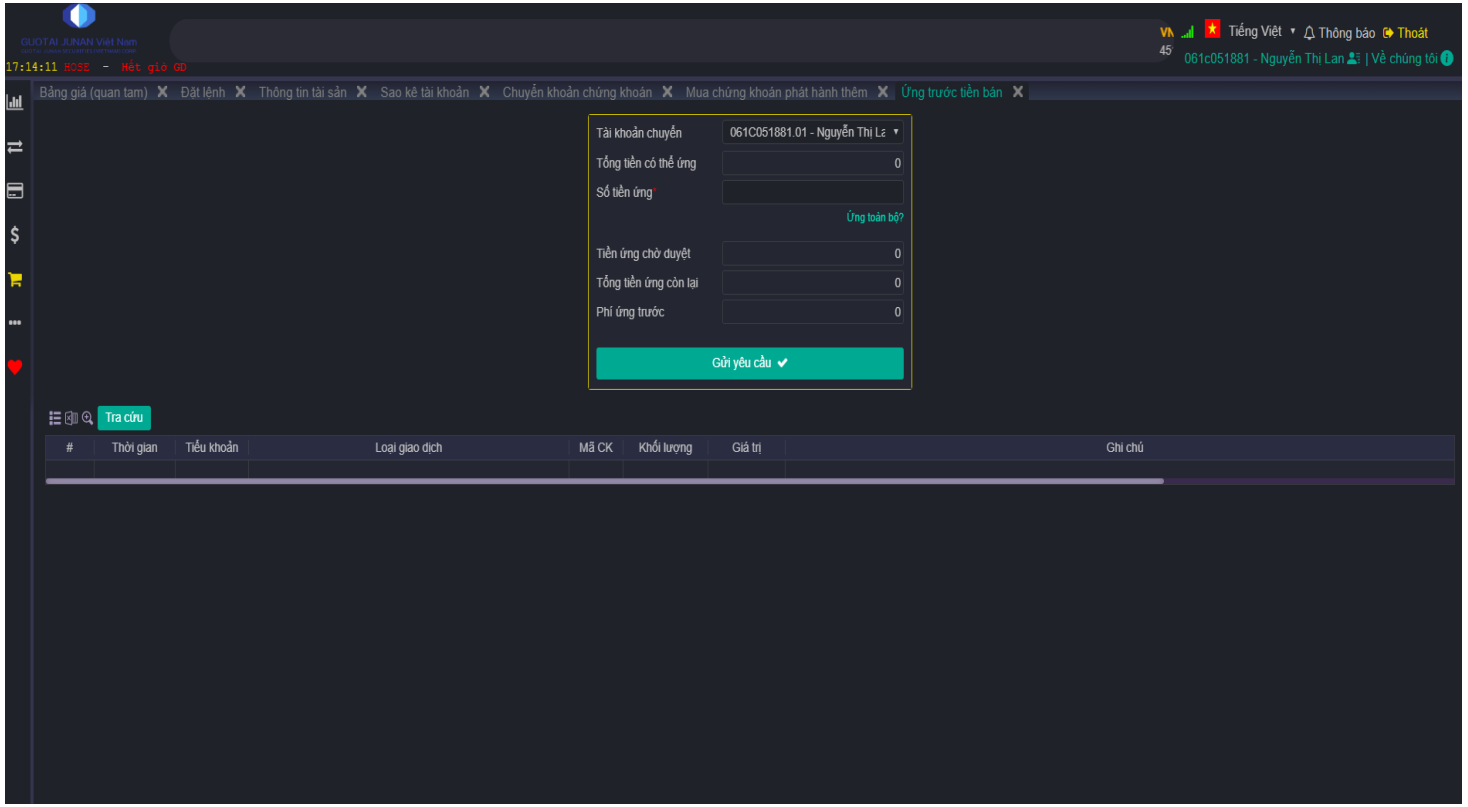

Tài khoản ứng: khách hàng có thể nhấn nút ngay sau cột Tài khoản ứng để tra cứu lại thông tin ứng trước của tài khoản.

Tổng tiền có thể ứng: là tổng tiền khách hàng có thể ứng đến thời điểm hiện tại. Nếu giao dịch bán có nhiều ngày thanh toán thì đây là tổng số tiền có thể ứng của tất cả các ngày thanh toán đó.

Tiền ứng chờ duyệt: Số tiền đăng ký ứng của khách hàng chờ nhân viên CTCK duyệt.

Tổng tiền ứng còn lại = Tổng tiền có thể ứng - Tiền ứng chờ duyệt.

Số tiền ứng trước: Số tiền khách hàng muốn ứng. Có thể nhấn vào nút "Ứng trước toàn bộ?" để ứng toàn bộ Tổng tiền có thể ứng.

Hoàn trả hợp đồng vay ký quỹ

Khách hàng hoàn trả hợp đồng vay ký quỹ tại menu
Giao dịch tiền →hoàn trả hợp đồng vay ký quỹ.

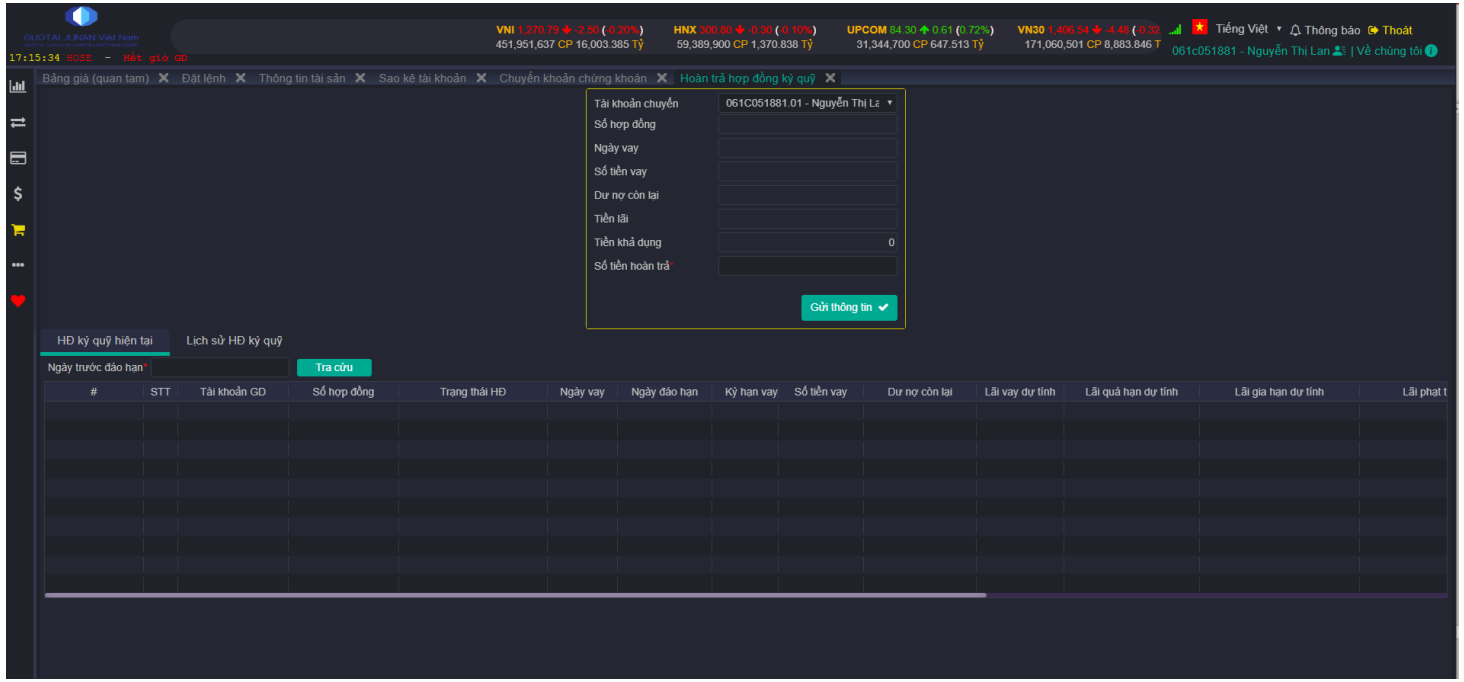

Ngày vay: Ngày khách hàng vay ký quỹ.

Số tiền vay: Số tiền khách hàng vay ký quỹ.

Dư nợ còn lại: Số tiền vay ký quỹ còn lại đến thời điểm hiện tại của khách hàng.

Dư nợ còn lại = Số tiền vay – Số tiền đã trả

Tiền lãi: Số tiền lãi mà khách hàng phải trả đến thời điểm hiện tại.

Tiền lãi = Số ngày vay * Tỷ lệ vay * Số tiền vay

Số tiền khả dụng: Số tiền hiện tại khách hàng có thể hoàn trả.

Số tiền đăng ký hoàn trả: Số tiền khách hàng muốn hoàn trả cho hợp đồng. Số tiền này không được lớn hơn Số tiền khả dụng. Khách hàng có thể nhấn nút Hoàn trả tối đa? để lấy được số tiền có thể hoàn trả tối đa cho hợp đồng vay này.

Phần 6: Các tiện ích

Cung cấp các tiện ích thay đổi mật khẩu, đăng ký tài khoản

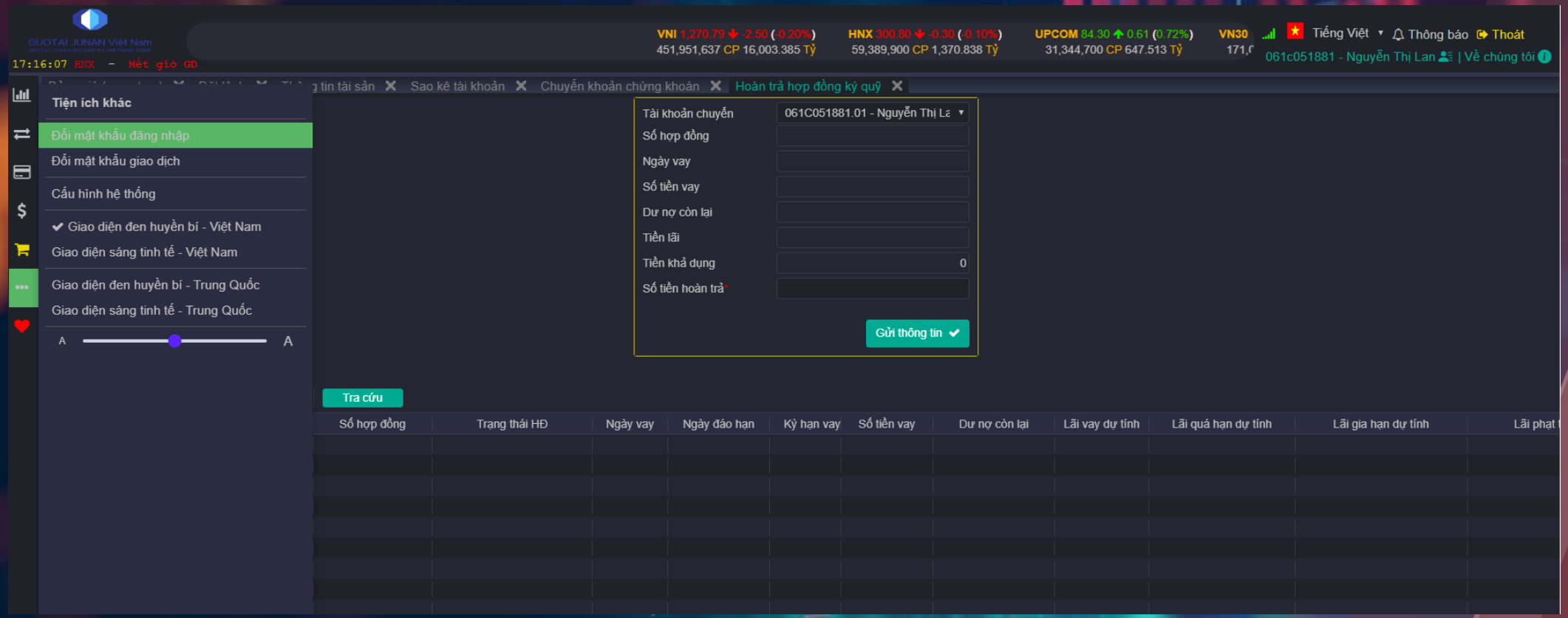

Thay đổi mật khẩu đăng nhập

Trên menu chọn **tiện ích khác\ đổi mật khẩu đăng nhập**

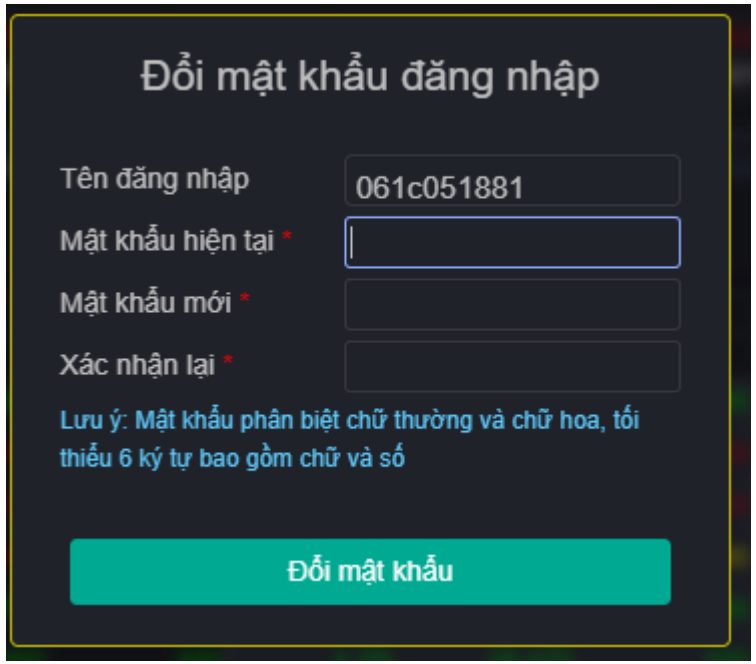

Mật khẩu hiện tại: Mật khẩu đăng nhập hiện tại của khách hàng

Mật khẩu mới: mật khẩu mới yêu cầu phải có ít nhất 6 ký tự: trong đó bao gồm chữ và số

Nhập lại mật khẩu mới: giống như Mật khẩu mới.

Đổi mật khẩu giao dịch

Trên menu chọn **tiện ích khác\ đổi mật khẩu giao dịch.**

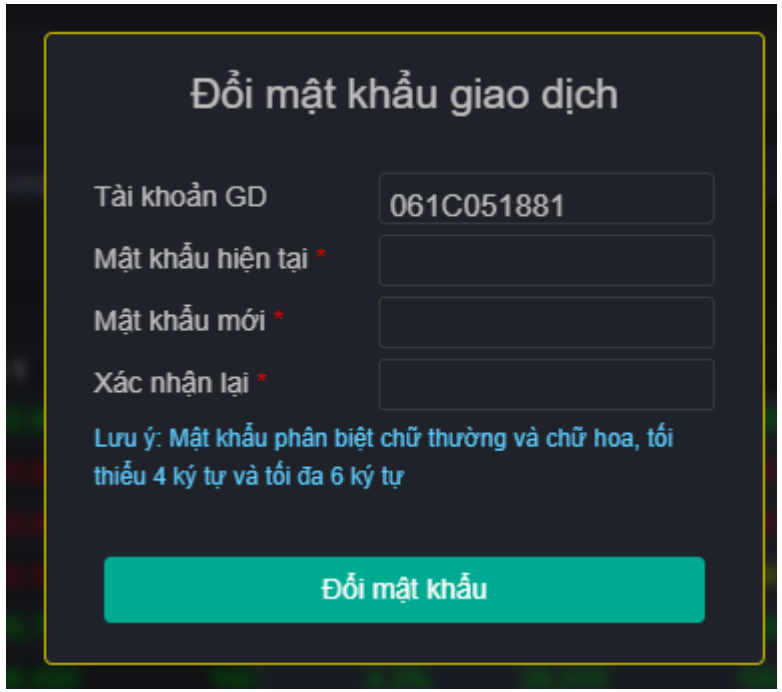

Mật khẩu hiện tại: Mật khẩu đăng nhập hiện tại của khách hàng

Mật khẩu mới: yêu cầu phải có từ 4 - 6 ký tự số

Xác nhận lại mật khẩu: giống như Mật khẩu mới.

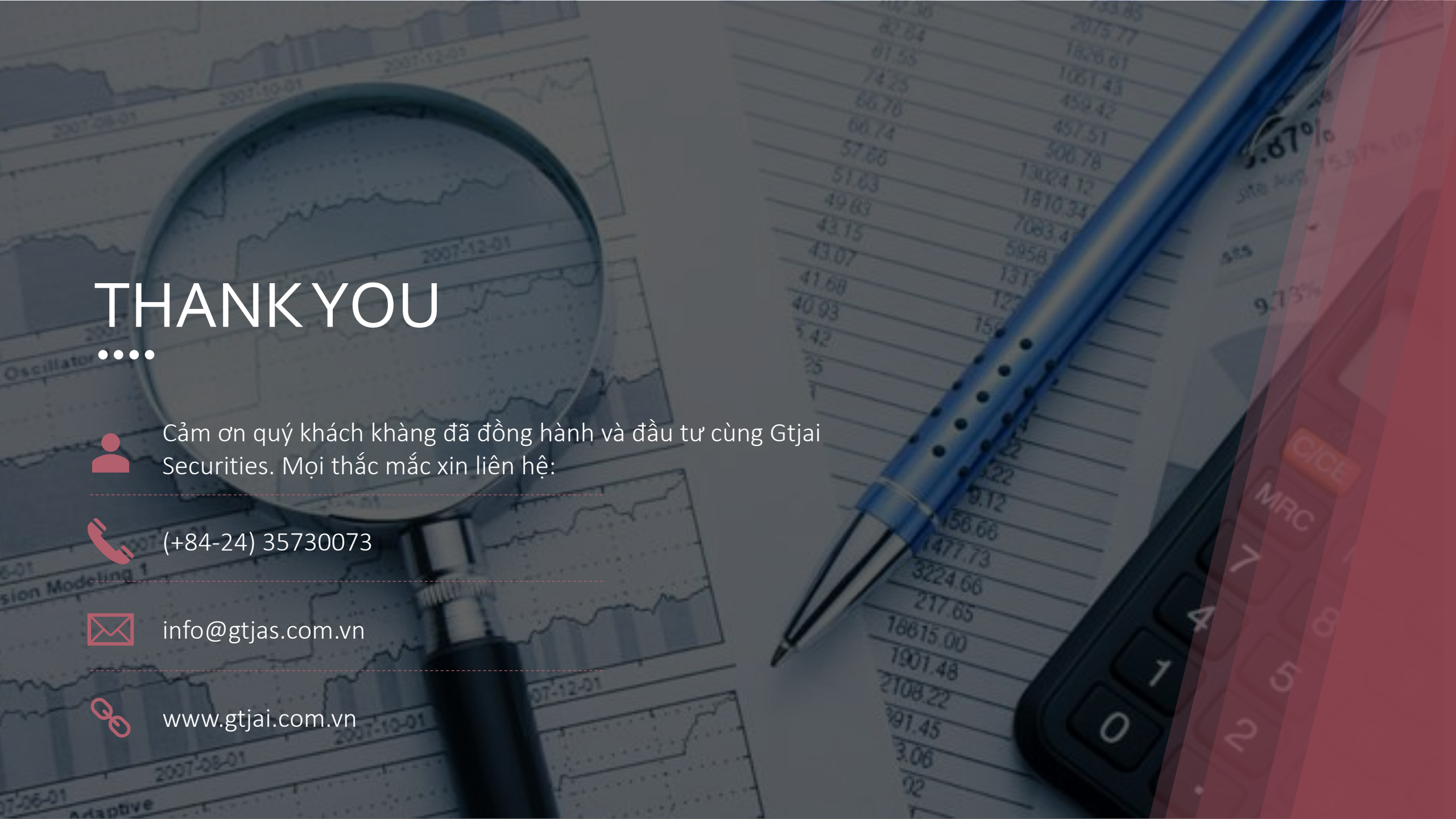

THANK YOU

Cảm ơn quý khách khàng đã đồng hành và đầu tư cùng Gtjai Securities. Mọi thắc mắc xin liên hệ:

(+84-24) 35730073

info@gtjas.com.vn

www.gtjai.com.vn